

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN VIỆT PHONG

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
THEO CHUYÊN ĐỀ Ở TRƯỜNG THPT HUYỆN HÀM YÊN,
TỈNH TUYÊN QUANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2015

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN VIỆT PHONG

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
THEO CHUYÊN ĐỀ Ở TRƯỜNG THPT HUYỆN HÀM YÊN,
TỈNH TUYÊN QUANG**

Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Mã số: 60 14 01 14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRẦN THỊ TUYẾT OANH

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tuyên Quang, tháng 4 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Viết Phong

LỜI CẢM ƠN

Với lời cảm ơn chân thành và trân trọng nhất, tác giả luận văn xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến:

Quý thầy cô giáo khoa quản lý giáo dục, Phòng sau Đại học Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu.

Đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của **PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh** đã giúp đỡ, chỉ bảo ân cần, hướng dẫn tác giả để hoàn thành việc nghiên cứu luận văn này.

Xin trân trọng cảm sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Hàm Yên.

Các đồng chí BGH, TTCM, TPCM, GV các trường trên địa bàn huyện Hàm Yên, các bạn bè, đồng nghiệp, gia đình đã quan tâm, chia sẻ động viên, khích lệ và giúp đỡ Tác giả trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Do trình độ hiểu biết và thời gian nghiên cứu còn có hạn chắc chắn luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả kính mong nhận được sự chỉ dẫn, góp ý của quý thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp.

Tuyên Quang, tháng 4 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Viết Phong

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
5. Giả thuyết khoa học	4
6. Phạm vi nghiên cứu	4
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Kết cấu của luận văn.....	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ Ở TRƯỜNG THPT.....	6
1.1. Sơ lược tổng quan nghiên cứu.....	6
1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài	9
1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục.....	9
1.2.2. Quản lý nhà trường.....	14
1.2.3. Khái niệm tổ chuyên môn.....	15
1.2.4. Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề.....	16
1.2.5. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn.....	17
1.3. Hoạt động tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT	18
1.3.1. Sinh hoạt tổ chuyên môn	18
1.3.2. Đặc điểm hoạt động của tổ chuyên môn ở trường THPT	19

1.3.3. Yêu cầu đối với hoạt động tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT.....	19
1.4. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT	21
1.4.1. Vai trò, chức năng nhiệm vụ của hiệu trưởng trong quản lý hoạt động của tổ chuyên môn.....	21
1.4.2. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trước yêu cầu đổi mới giáo dục THPT hiện nay	22
1.4.3. Nội dung quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng chuyên đề	24
1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT	30
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	33
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN THEO CHUYÊN ĐỀ Ở CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN HÀM YÊN TỈNH TUYÊN QUANG	34
2.1. Khái quát về huyện Hàm Yên và giáo dục THPT của huyện.....	34
2.1.1. Vài nét về huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.....	34
2.1.2. Khái quát về giáo dục THPT huyện Hàm Yên.....	36
2.3. Thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên.....	39
2.3.1. Nhận thức của CBQL, GV ở các trường THPT huyện Hàm Yên về sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ.....	39
2.3.2. Thực trạng hoạt động tổ chuyên môn ở cấp THPT tại các trường trong huyện Hàm Yên.....	43
2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề.....	44
2.4. Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong sinh hoạt chuyên đề ở các trường THPT của hiệu trưởng	52
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	54

Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG CHUYÊN ĐỀ Ở CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG.....	55
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp	55
3.1.1 Đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục THPT.....	55
3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn	56
3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả.....	56
3.1.4. Đảm bảo tính kế thừa.....	57
3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề	57
3.2.1. Bồi dưỡng năng lực quản lý sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn	57
3.2.2. Xây dựng quy chế làm việc quy chế chuyên môn trong các nhà trường.....	60
3.2.3. Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề.....	69
3.2.4. Tổ chức các phong trào tự học tự bồi dưỡng nghiên cứu khoa học.....	74
3.2.5. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn, chất lượng thực hiện của giáo viên theo chuyên đề.....	77
3.2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở trường THPT.....	81
3.3. Khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất	84
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	89
1. Kết luận.....	89
2. Kiến nghị	90
2.1. Đối với lãnh đạo nhà trường.....	90
2.2 Đối với tổ chuyên môn	91
2.3. Đối với giáo viên	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	92
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BGH	:	Ban giám hiệu
CBQL	:	Cán bộ quản lý
GD	:	Giáo dục
GV	:	Giáo viên
HĐTCM	:	Hoạt động tổ chuyên môn
HS	:	Học sinh
HT	:	Hiệu trưởng
NCBH	:	Nghiên cứu bài học
NCCĐ	:	Nghiên cứu chuyên đề
PHT	:	Phó hiệu trưởng
QL	:	Quản lý
QLGD	:	Quản lý giáo dục
SHCĐ	:	Sinh hoạt chuyên đề
SHCM	:	Sinh hoạt chuyên môn.
TCM	:	Tổ chuyên môn
TPCM	:	Tổ phó chuyên môn
TTCM	:	Tổ trưởng chuyên môn

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Số lớp tại các trường trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên	37
Bảng 2.2: Số liệu học sinh theo học tại các trường THPT trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên	38
Bảng 2.3: Số liệu xếp loại 2 mặt giáo dục của học sinh theo học tại các trường THPT trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên	38
Bảng 2.4: Số liệu học sinh đỗ đại học tại các trường THPT trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên	39
Bảng 2.5. Thực trạng công tác triển khai , chỉ đạo, quản lý việc sinh hoạt chuyên đề	43
Bảng 2.6. Kết quả khảo sát các hình thức bổ nhiệm đội ngũ TTCM ở các trường trong huyện	44
Bảng 2.7. Kết quả khảo sát công tác quản lý đội ngũ TTCM	45
Bảng 2.8. Thực trạng việc quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên	46
Bảng 2.9. Kết quả khảo sát hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề của tổ chuyên môn	47
Bảng 2.10. Kết quả khảo sát chế độ giao ban , báo cáo công việc giữa HT và TTCM	48
Bảng 2.11. Kết quả khảo sát công tác kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện	49
Bảng 2.12. Kết quả khảo sát những yếu tố ảnh hưởng đến sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên	51
Bảng 3.1: Kết quả khảo nghiệm của mức độ cần thiết	85
Bảng 3.2: Kết quả khảo nghiệm của mức độ khả thi của biện pháp	86
Bảng 3.3: Thứ bậc các biện pháp đề xuất về tính cần thiết và tính khả thi	87

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, nguồn lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một thể hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua sự nghiệp giáo dục nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn: quy mô được mở rộng, đa dạng hoá các loại hình giáo dục, số lượng trường học tăng mạnh ở các cấp học, bậc học và ở các vùng, miền. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên sự nghiệp giáo dục trong quá trình phát triển vẫn còn có những tồn tại, bất cập. Điều này đòi hỏi ngành giáo dục phải đổi mới quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện ngành giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định *"Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt"* và *"Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam"*. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 đã định hướng: *"Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược"*. Để chất lượng giảng dạy trong các nhà trường có những chuyển biến tích cực, thì người HT phải đổi mới cách quản lý đi sâu vào quản lý các hoạt động của tổ chuyên môn. Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình hoạt động của tổ chuyên môn. Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn (TTCM) có một vai trò rất quan trọng trong việc chỉ đạo trực tiếp hoạt động chuyên môn trong nhà trường trung học phổ thông (THPT). Thông qua đội ngũ này, HT có thể thu thập thông tin đầy đủ, chính xác các hoạt động có liên quan

đền chuyên môn của nhà trường. Từ đó xây dựng biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Trong những năm qua, dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng, ngành GD&ĐT luôn được Đảng và nhân dân quan tâm đúng mức. Ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ra Nghị quyết số 29-NQ/TW về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) đã có những chiến lược và các giải pháp để tăng cường hiệu quả công tác quản lý dạy - học. Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành, nơi thực thi trực tiếp nhiệm vụ dạy học và giáo dục HS. Đối với trường THPT động lực quan trọng để phát triển chính là do yếu tố tăng trưởng chất lượng giáo dục của đơn vị tổ quyết định. Nhưng trong thực tế, vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, nên hoạt động tổ chuyên môn trong các nhà trường phổ thông chưa được quan tâm đúng mức vẫn còn những bất cập, chưa mang lại hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; chính vì vậy hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn không thực sự phát huy hết sức mạnh nội lực vốn có của mình để tạo ra những sản phẩm giáo dục nhiều về quy mô và tốt về chất lượng cho xã hội. Quản lý hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn cũng cần được đổi mới để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Đối với GD&ĐT Tuyên Quang trong quá trình phát triển còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, chất lượng và hiệu quả còn thấp, còn bất cập; năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của một bộ phận GV còn hạn chế, chưa ý thức được một cách đầy đủ vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người giáo viên (GV) trong giai đoạn hiện nay. Việc phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và các ngành hữu quan còn bộc lộ những bất cập, chưa tạo được sự chủ động trong quản lý và điều hành. Một số cán bộ quản lý thiếu chủ động trong suy nghĩ, chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế- xã hội trong thời kỳ mới. Người HT đã nhận thức được vai trò, vị trí của TTCM nhưng các biện pháp xây dựng,

phối hợp và quản lý đội ngũ TTCM chưa thật chặt chẽ, khoa học. Việc bố trí tổ trưởng còn mang tính chủ quan, cảm tính, chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức thực hiện của các tổ chưa có chiều sâu, nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa được cụ thể bài bản đặc biệt là nội dung sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt theo hướng nghiên cứu chuyên đề còn mang nặng tính hình thức bắt cấp, chưa đánh đúng, đánh trúng vào những vấn đề khó khăn vướng mắc để giải quyết. Công tác kiểm tra và đánh giá các hoạt động chuyên môn chưa thật cụ thể; công tác giao ban giữa HT và TTCM chưa thường xuyên và kịp thời... Những nguyên nhân trên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, giáo dục hiện nay.

Trên cơ sở đó, tôi mạnh dạn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang”*** nhằm giải bài toán nguồn nhân lực chính giúp các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang góp phần đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục, đào tạo nước ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên THPT, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh tuyên Quang.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề trong các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở các trường THPT trên địa bàn huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.
- Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

5. Giả thuyết khoa học

Việc quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề trong các trường THPT trên địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã được thực hiện, tuy nhiên trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay thì quản lý hoạt động này còn mang nặng tính hành chính. Nên hiệu quả chưa cao nếu đề xuất được biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong sinh hoạt chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên. Sẽ nâng cao được hiệu quả hoạt động chuyên môn trong các trường THPT trong Huyện.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Tập trung nghiên cứu về quản lý sinh hoạt chuyên đề ở các tổ chuyên môn trong trường THPT.
- Đề tài đi nghiên cứu biện pháp quản lý của hiệu trưởng hoạt động của tổ chuyên môn ở trường THPT trên địa bàn huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang
- Số liệu khảo sát từ năm học 2011-2012, 2012 -2013, 2013 - 2014.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, phân loại, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề lý luận từ các tài liệu khoa học, các văn bản nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng phiếu và phỏng vấn trực tiếp một số cán bộ quản lý, giáo viên về những vấn đề liên quan đến quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề tại các trường THPT trong huyện.
- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp với các đồng chí cán bộ quản lý giáo viên về những vấn đề có liên quan đến quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề tại các trường THPT trong huyện.

- Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến chuyên gia về một số vấn đề khoa học liên quan đến vấn đề nghiên cứu và khảo sát tính phù hợp, khả thi của các biện pháp quản lý được đề xuất.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm : Tổng kết kinh nghiệm quản lý trong thực tiễn từ các nhà trường đã triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề để đề xuất các biện pháp quản lý đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn ở THPT huyện Hàm Yên phù hợp với điều kiện thực tế của các nhà trường

7.3. Phương pháp hỗ trợ thống kê toán học

Xử lý số liệu bằng toán thống kê và phương pháp so sánh , đánh giá để phân tích số liệu thu thập được.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

CỦA TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ

Ở TRƯỜNG THPT

1.1. Sơ lược tổng quan nghiên cứu

Giáo dục (GD) là một hiện tượng xã hội đặc biệt, ra đời, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Đối với mỗi xã hội nhất định, mỗi điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể, bao giờ cũng có một nền giáo dục tương ứng. Những tinh hoa văn hoá của loài người, của dân tộc đều thông qua giáo dục để chuyển tải đến thế hệ trẻ. Giáo dục có mối liên hệ chặt chẽ với kinh tế; giáo dục là thành tố của văn hoá. Bởi vì giáo dục tạo ra con người có tri thức, có kỹ năng, có kỹ thuật, có đạo đức có sức khoẻ. Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, loài người bước vào thế kỷ của nền kinh tế tri thức thì GD càng giữ một vị trí quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết trong chiến lược phát triển đất nước của mọi quốc gia.

Ở nước ta, ngay sau khi Cách mạng Tháng tám thành công Đảng Cộng sản Việt Nam và bác Hồ vĩ đại đã sớm nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của GD nên ngay từ ngày đầu đất nước ta đã bắt tay ngay vào “diệt” ba thứ giặc, trong đó có “giặc dốt”. Hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ “công nghiệp hoá - hiện đại hoá” đất nước thì GD đã được nghị quyết của Đảng khẳng định là “Quốc sách hàng đầu”: *“Để thực hiện được mục tiêu chiến lược mà Đại hội VIII đã đề ra cần phải khai thác và sử dụng nhiều nguồn nhân lực khác nhau, trong đó nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết định, đặc biệt đối với nước ta khi nguồn lực tài chính còn hạn hẹp. Nguồn lực đó là lao động có trí tuệ cao, tay nghề thành thạo, có phẩm chất đẹp, được đào tạo, bồi dưỡng và được phát huy bởi một nền GD tiên tiến gắn liền với khoa học, công nghệ hiện đại. GD phải làm tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn lực cho đất nước, đội ngũ lao động cho khoa học và công nghệ”*.

Như vậy mục đích của GD ngày nay không đơn thuần là truyền thụ cho học sinh những tri thức mà loài người đã tích lũy được qua nhiều thế hệ mà còn phải bồi dưỡng cho học sinh (HS) biết làm chủ bản thân, độc lập trong suy nghĩ, tích cực tìm tòi phát hiện ra cái mới trong học tập và nghiên cứu; biết tự giải quyết những vấn đề nảy sinh trong các hoạt động hàng ngày và hình thành những năng lực và khả năng cho bản thân: Năng lực tự học, tự nghiên cứu; năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; năng lực hoạt động nhóm, năng lực giao tiếp; khả năng sáng tạo... Ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ra Nghị quyết số 29-NQ/TW về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Để thực hiện tốt các mục tiêu trên ngành GD nói chung và các nhà QL giáo dục ở các cấp luôn luôn phải có sự thay đổi cải tiến nâng cao chất lượng điều hành và QL của mình để qua đó tác động một cách có hiệu quả vào quá trình cải tiến chất lượng ở các khâu, các bộ phận của hệ thống GD. Đặc biệt việc QL HDGD trong nhà trường có vai trò quyết định đến chất lượng GD của nhà trường. Mà việc QL HDGD của nhà trường chính là QL HĐ của đội ngũ giáo viên. Trong nhà trường phổ thông, đội ngũ giáo viên (GV) lại được sắp xếp theo từng tổ chuyên môn (CM) nên việc QL HĐ của đội ngũ GV đối với HT chính là QL HĐ sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường.

Gần đây đã có một số công trình luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục chuyên ngành quản lý giáo dục đã đề cập nghiên cứu một số vấn đề về quản lý cũng như đề xuất một số biện pháp quản lý có liên quan đến đề tài như *“Một số biện pháp quản lý chuyên môn của hiệu trưởng nhằm góp phần nâng cao kết quả học tập cho các học sinh THPT thị xã Sơn La”* của Nguyễn Khai Tâm (2000), *“Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng trường THPT tỉnh Thái Nguyên”* của Đinh Thị Tuyết Mai (2002), *“Biện pháp quản lý*

hoạt động dạy học của hiệu trưởng các trường THPT huyện Yên Khánh - Ninh Bình trong bối cảnh hiện nay” của Đỗ Văn Thông (2008). "Biện pháp quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trường THPT Ngô Gia Tự tỉnh Bắc Ninh" của Nguyễn Hữu Hùng (2010). *Biện pháp quản lý TCM của HT trường THPT huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Phúc* của Nguyễn Minh Đăng (2012).

Một số bài viết trên các tạp chí giáo dục và tạp chí khoa học giáo dục như :

- Phạm Đức Bách (2010), *Một số hình thức sinh hoạt chuyên môn ở trường trung học cơ sở nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy học*, tạp chí Giáo dục số. [2, số 235, tr 58-59].

- Vũ Thị Sơn (2011), “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng xây dựng văn hoá học tập ở trường thông qua “NCBH”, Tạp trí Giáo dục Số 269.

Còn một số các đề tài tương tự của các tác giả khác đã nghiên cứu từ mầm non đến THPT các Trung tâm dạy nghề cũng như các trường Trung học chuyên nghiệp và trường Đại học, Cao đẳng. Nhìn chung các đề tài đã nghiên cứu lý luận quản lý, quản lý giáo dục, quản lý trường học đã tương đối sát với thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động dạy của Hiệu trưởng và đề xuất được một số biện pháp quản lý của hiệu trưởng.

Kết quả nghiên cứu đề tài trên đã đóng góp thêm vào việc hiểu rõ, sáng tỏ cơ sở lý luận về quản lý hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và phổ biến kinh nghiệm quản lý cho cán bộ quản lý. Ngành giáo dục tỉnh Tuyên Quang nói chung, huyện Hàm Yên nói riêng vài năm trở lại đây đã có sự chú ý tới công tác quản lý hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn của Hiệu trưởng. Trong sinh hoạt chuyên môn việc tổ chức các chuyên đề các cấp (trường, phòng, tỉnh) có ý nghĩa quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giờ dạy trên lớp. Trong nhiều năm qua các đơn vị trường học với sự chỉ đạo của Hội đồng bộ môn các cấp, tổ trưởng chuyên môn các đơn vị trường học đã tổ chức nhiều chuyên đề trong thời

gian biên chế năm học. Về cơ bản các chuyên đề đã thực sự giải quyết được nhiều khâu vướng mắc trong sách giáo khoa, trong đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT làm thay đổi chất lượng giờ dạy và từng bước góp phần nâng cao chất lượng giáo viên. Tức là chủ yếu thiên về người dạy, còn vấn đề quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề và nội dung cách thức của buổi sinh hoạt chuyên đề chưa được quan tâm và nghiên cứu và còn thực hiện một cách chung chung. Nói chung còn ít chuyên đề, bài viết về góc độ quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyên đề ở các cấp đặc biệt là cấp THPT. Vì vậy tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang”***.

1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục

1.2.1.1. Quản lý

Quản lý là một hiện tượng xuất hiện rất sớm, là một phạm trù tồn tại và xuất hiện khách quan được ra đời từ bản thân nhu cầu của mọi chế độ xã hội, mọi quốc gia mọi thời đại đều được tổ chức thực hiện có quy mô từ thấp đến cao đều cần có sự tổ chức và điều khiển lao động để đạt được mục đích mà con người mong muốn. Quản lý là một trong những hoạt động cơ bản nhất của con người, xét từ những phạm vi cá nhân, tập đoàn, quốc gia, nhóm quốc gia. Đây cũng là một hoạt động mang ý nghĩa quyết định, mang tính chất sống còn của các chủ thể tham dự vào các hoạt động xã hội và nhân loại. Quản lý đúng dẫn đến thành công, ổn định và phát triển bền vững, còn quản lý sai dẫn đến thất bại, suy thoái, lệ thuộc và biến chất và đổ vỡ. Có nhiều quan điểm khác nhau về quản lý:

- Theo quan điểm điều khiển học: Quản lý là chức năng của những hệ có tổ chức, với bản chất khác nhau: Sinh học, xã hội học, kỹ thuật... Nó đảm bảo cấu trúc các hệ, duy trì chế độ hoạt động. Quản lý là một tác động hợp quy luật khách quan, làm cho hệ vận động, vận hành và phát triển.

- Theo quan điểm của lý thuyết hệ thống : Quản lý là: *“phương thức tác động có chủ đích của chủ thể quản lý lên hệ thống , bao gồm các quy tắc , các ràng buộc về hành vi đối với mọi đối tượng ở các cấp trong hệ thống nhằm duy trì tính trội hợp lý của cơ cấu và đưa hệ thống sớm đạt đến mục tiêu”*.

Qua các quan điểm trên cho thấy có những quan điểm khác nhau về quản lý, tuy có những cách tiếp cận khác nhau nhưng cho chúng ta nhận thấy khái niệm quản lý bao hàm chung là:

- Quản lý là các hoạt động thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành công việc qua những nỗ lực của mọi người trong tổ chức.

- Quản lý là hoạt động thiết yếu , đảm bảo phối hợp những nỗ lực nhằm đạt được mục đích của nhóm.

- Quản lý là phương thức tốt nhất để đạt được mục tiêu chung của nhóm người, một tổ chức, một cơ quan hay nói rộng hơn là một nhà nước.

- Quản lý là quá trình tác động có định hướng , có tổ chức của chủ thể quản lý, thông qua các cơ chế quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong điều kiện môi trường biến động để hệ thống ổn định , phát triển, đạt được những mục tiêu đã định.

Vậy, Quản lý là tác động có định hướng có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức , làm cho tổ chức đó vận hành và đạt được mục tiêu của tổ chức đó. Bản chất của quản lý là một loại lao động có điều khiển lao động xã hội ngày càng phát triển, các loại hình lao động phong phú , phức tạp thì hoạt động quản lý càng có vai trò quan trọng.

Theo quan điểm quản lý hiện đại , để đạt được mục tiêu đã định , quản lý phải thông qua các chức năng quản lý như sau:

- Chức năng lập kế hoạch: Là chức năng hạt nhân. Bởi vì kế hoạch là tập hợp những mục tiêu cơ bản được sắp xếp theo trình tự nhất định cùng với một chương trình hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đã đề ra . Kế hoạch được

xây dựng từ đặc điểm tình hình cụ thể của tổ chức và những mục tiêu đã định sẵn mà tổ chức có thể hướng tới và đạt được , dưới sự tác động có định hướng của người QL.

- Chức năng tổ chức : Là chức năng quan trọng của quá trình QL , đảm bảo tạo thành sức mạnh của tổ chức để thực hiện thành công kế hoạch đã đề ra . Tầm quan trọng này đã được Lê- Nin khẳng định “Tổ chức là nhân tố sinh ra hệ toàn vẹn, biến một tập hợp các thành tố rời rạc thành một thể thống nhất , người ta gọi là hiệu ứng tổ chức” . Bởi chức năng việc tiến hành sắp xếp , bố trí một cách khoa học và phù hợp những nguồn lực của hệ thống thành một hệ toàn vẹn nhằm đảm bảo cho chúng hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu của hệ thống một cách hiệu quả nhất.

- Chức năng chỉ đạo : Đây là chức năng đặc thù của người QL, nó biểu hiện rất rõ nét năng lực của người QL . Đó là sự điều hành , điều chỉnh HĐ của hệ thống nhằm thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra để đạt được mục tiêu đã định . Nó đòi hỏi người QL phải luôn theo sát các HĐ , các trạng thái vận hành của hệ thống để kịp thời phát hiện ra những sai , lỗi trong quá trình vận hành của hệ thống và đưa ra được những biện pháp điều chỉnh , uốn nắn kịp thời sao cho hệ thống vận hành không làm thay đổi mục tiêu đã định của hệ thống.

- Chức năng kiểm tra đánh giá : Đối với nhà QL muốn hình thành được trọng trách của mình một cách có hiệu quả nhất thì không được coi nhẹ chức năng này . Bởi vì chính chức năng này giúp người QL thu thập được những thông tin ngược từ đối tượng QL trong quá trình vận hành hệ thống. Nhờ đó mà đánh giá được trạng thái vận hành của hệ thống ra sao so với kế hoạch đã đề ra và như vậy sẽ đánh giá được kế hoạch khả thi đến mức nào ? Nguyên nhân của sự thành công , thất bại ? Cần điều chỉnh , bổ sung những gì vào nội dung kế hoạch để đạt được mục tiêu . Và cũng nhờ có chức năng này người QL rút ra cho mình những bài học kinh nghiệm để thực hiện các quá trình QL tiếp theo được hiệu quả hơn.

Đối với người QL là thực hiện mỗi một chức năng là hoàn thành một giai đoạn trong chu kỳ QL . Tuy nhiên sự phân chia chu kỳ QL thành các giai đoạn chỉ có tính chất tương đối để giúp người QL định hướng cho HĐ QL của mình. Còn trong thực tế , các giai đoạn này gối đầu lên nhau , bổ sung cho nhau. Là một yếu tố không thể thiếu được để người QL thực hiện được những chức năng trên là thông tin quản lý (TTQL) và quyết định quản lý (QĐQL). Vì vậy TTQL và QĐQL được coi như là một công cụ hoặc một chức năng đặc biệt trong chu trình QL .

1.2.1.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là một bộ phận quan trọng của quản lý xã hội . Theo nghĩa rộng quản lý giáo dục là quản lý mọi hoạt động giáo dục trong xã hội . Quá trình này bao gồm các hoạt động giáo dục hoặc có tính giáo dục của bộ máy nhà nước , của các tổ chức chính trị xã hội , của hệ thống GD quốc dân... Theo nghĩa hẹp thì quản lý giáo dục là những tác động có mục đích , có hệ thống, có khoa học, có ý thức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý là quá trình dạy và học diễn ra ở các cơ sở giáo dục . Với khái niệm này một số nhà quản lý GD có các quan niệm như sau:

Theo M.I.Konzacov thì “Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và có hướng đích của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của hệ thống nhằm mục đích đảm bảo việc hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở nhận thức và vận dụng những quy luật của quá trình giáo dục, của sự phát triển thể lực và tâm lý trẻ em” [27, Tr.10].

Theo quan niệm của giáo sư Nguyễn Ngọc Quang “ QL GD là hệ thống những tác động có mục đích , có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể QL nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý GD của Đảng , thực hiện được các tính chất của nhà trường Xã hội chủ nghĩa Việt Nam , mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, GD thế hệ trẻ, đưa GD tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất” [33, Tr.35].

Điều này càng được khẳng định trong thời đại ngày nay, GD đã trở thành động lực, là nhân tố quyết định thúc đẩy sự phát triển của xã hội. GD trở thành mục tiêu phát triển hàng đầu của các quốc gia trên thế giới. Bởi vì chỉ có GD mới đào tạo được ra con người mới- lao động có trí tuệ cao đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội. Chính do vị trí quan trọng như vậy của GD nên các nhà nghiên cứu GD đã đưa ra những khái niệm khác nhau về QL GD.

Theo P.V. Khomlimsky, quản lý giáo dục là những tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và mục đích của các chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu của hệ thống (từ Bộ GD&ĐT đến các nhà trường), nhằm mục đích bảo đảm việc giáo dục đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo sự phát triển toàn diện và hài hòa của họ, trên cơ sở nhận thức và sử dụng các quy luật chung vốn có của chủ nghĩa xã hội cũng như các quy luật khách quan của quá trình dạy học, giáo dục, của sự phát triển về thể chất và tâm lý của thế hệ trẻ [32; 187].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo “QL GD theo nghĩa tổng quát là HĐ điều hành phối hợp của các lực lượng xã hội nhằm thúc đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội”. [6, tr.10].

Những khái niệm về quản lý giáo dục nêu trên, tuy có những cách diễn đạt khác nhau nhưng nhìn chung lại có thể hiểu là sự tác động có tổ chức, có định hướng phù hợp với quy luật khách quan của chủ thể quản lý ở các cấp lên đối tượng quản lý, nhằm đưa hoạt động giáo dục của từng cơ sở và của toàn bộ hệ thống giáo dục đạt tới mục tiêu đã định.

Trong quản lý GD, chủ thể quản lý ở các cấp chính là bộ máy quản lý giáo dục từ Trung ương đến Địa phương, còn đối tượng quản lý chính là nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động thực hiện chức năng của giáo dục đào tạo. Hiểu một cách cụ thể là:

- QLGD theo nghĩa hẹp (vi mô) là những tác động có mục đích, có hệ thống, có khoa học, có ý thức của chủ thể quản lý đến đối tượng bị quản lý.
- QLGD là sự tác động lên tập thể giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, nhằm huy động họ cùng phối hợp, tác động tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường để đạt mục đích đã định.

- Trên cơ sở lý luận, chúng ta thấy rằng thực chất của nội dung quản lý hoạt động dạy học của giáo viên và hoạt động học của học sinh nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc hình thành nhân cách của học sinh.

Trong luận văn này tác giả sử dụng khái niệm QLGD theo tiếp cận vi mô

1.2.2. Quản lý nhà trường

Trường học là đơn vị cơ sở nằm trong hệ thống giáo dục và đề ti ến hành quá trình giáo dục đào tạo nhà trường là một thiết chế đặc biệt của xã hội. Thực hiện chức năng đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của xã hội, đào tạo các công dân tương lai. Do đó nhà trường thực sự cần đượ c quản lý, chỉ đạo. Vậy quản lý nhà trường là gì? Có rất nhiều khái niệm về quản lý nhà trường.

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: “Quản lý nhà trường là quản lý hệ thống xã hội chuyên biệt, hệ thống này đòi hỏi những tác động có ý thức, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý lên tất cả các mặt của đời sống nhà trường để đảm bảo sự vận hành tối ưu x ã hội - kinh tế và tổ chức sự phạm của quá trình dạy học và giáo dục thể hệ đang lớn lên” [33, Tr.94].

Quản lý nhà trường là quản lý toàn diện mọi hoạt động, mọi nguồn lực của nhà nước (nhân lực, vật lực, tài lực), trong đó quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường là hoạt động cơ bản.

Theo tác giả Trần Thị Tuyết Oanh và một nhóm tác giả trong cuốn sách này thì “ Quản lý trường học là hoạt động của các cơ quan quản lý giáo dục nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác huy động tối đa các nguồn lực giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong trường” [31, tr.135].

Tác giả M.I.Konzacov định nghĩa “ Quản lý nhà trường là quản lý hoạt động dạy và học, tức là làm sao đưa hoạt động đó từ trạng thái này sang trạng thái khác để dần dần tiến tới mục tiêu giáo dục” [27, tr.53].

Theo quan điểm của giáo sư Phạm Minh Hạc “QL nhà trường là thực hiện đường lối của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là nhà

trường vận hành theo nguyên lý GD để tiến tới mục tiêu GD . Mục tiêu đào tạo đối với ngành GD , mục tiêu đào tạo đối với ngành GD , với thể hệ trẻ và với từng HS...” [16, Tr.12].

Quản lý là một hoạt động có mục tiêu trong đó mục tiêu chất lượng phải được đặt lên hàng đầu. Nhà quản lý biết chính xác mục tiêu phải đạt được và tổ chức cho các cá nhân và tập thể dưới quyền thực hiện công việc đó có chất lượng, có hiệu quả. Ban giám hiệu nắm vững mục tiêu năm học, huy động mọi tập thể, cá nhân thực hiện tốt mục tiêu đó.

Quản lý là tạo ra một môi trường thuận lợi để mọi cá nhân và tập thể hợp tác với nhau hoàn thành mục tiêu chung. Ban giám hiệu tổ chức tốt các hoạt động của hội đồng giáo dục, các tổ chuyên môn tạo thành một phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch năm học.

Quản lý là tận dụng mọi nguồn lực, mọi cơ hội để đạt được mục tiêu chất lượng. Ban giám hiệu biết tận dụng các lực lượng giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội, khai thác các nguồn lực: cơ sở vật chất, nguồn tài chính, lực lượng giáo viên...tập chung phấn đấu cho chất lượng giáo dục.

Như vậy “Quản lý nhà trường” chính là bộ phận của “Quản lý giáo dục”. Thực chất của QL nhà trường , suy cho cùng là tạo điều kiện cho các HĐ trong nhà trường vận hành theo đúng mục tiêu , tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1.2.3. Khái niệm tổ chuyên môn

*** Khái niệm:**

Tổ chuyên môn bao gồm : Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, cán bộ làm công tác tư vấn cho học sinh của trường trung học được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học hoặc nhóm các hoạt động ở từng cấp học THCS, THPT. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, từ 1 đến 2 tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. (Điều 16 khoản 1 thông tư 12).

Từ phân tích trên, có thể hiểu “TCM là một bộ phận của một nhà trường, gồm một nhóm GV (từ 3 người trở lên) cùng giảng dạy về một môn học hay một nhóm môn học hay một nhóm viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, tư vấn học đường...được tổ chức lại để cùng nhau thực hiện các nhiệm vụ” để đáp ứng yêu cầu quản lý, mỗi TCM thường có tổ trưởng và 1-2 tổ phó bổ nhiệm vào đầu năm học.

1.2.4. Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề

Sinh hoạt chuyên đề là hoạt động thường xuyên của bộ môn, nhóm môn của nhà trường, cụm trường là một hình thức sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ giúp mỗi giáo viên nâng cao được chuyên môn chuyên môn hay bản thân mà sinh hoạt chuyên đề còn giúp cho giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh của lớp, trường mình.

Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề được tổ chức theo kế hoạch tháng, học kỳ hoặc cả năm học.

Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề có thể thực hiện theo các hình thức khác nhau như: sinh hoạt theo môn học, theo nhóm môn học, sinh hoạt trong nhà trường; sinh hoạt theo cụm trường; sinh hoạt trên “Trường học kết nối” bao gồm các nội dung như:

- Thảo luận việc xây dựng chuyên đề dạy học, căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học của học sinh;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh; thảo luận và biên soạn các phiếu đánh giá, hồ sơ kiểm tra đánh giá

học sinh; xây dựng các ma trận để kiểm tra ; mô tả các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lý;
- Tổ chức tham quan, tìm hiểu thực tế dạy học tại các trường trên địa bàn hay phạm vi của tỉnh và các tỉnh bạn;
- Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ,... [37, tr.15].

Theo cách nói trên thì chuyên đề được hiểu là vấn đề chuyên môn đi sâu chỉ đạo trong một thời gian nhất định , nhằm tạo ra sự chuyển biến chất lượng về vấn đề để góp phần nâng cao chất lượng học sinh.

1.2.5. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn

Từ các khái niệm quản lý và khái niệm S HCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề nói trên, có thể nói rằng quản lý SHTCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề chính là quá trình nhà trường quản lý thực hiện các chức năng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra để điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn theo các các qui định và yêu cầu mới , ở đó giáo viên tập trung phân tích nhiều hơn các vấn đề liên quan đến nội dung bài, đến học sinh, không tập trung vào việc đánh giá người dạy mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và có biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học tập ; giúp GV có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung , phương pháp dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng HS nhằm nâng cao hiệu quả học tập của học sinh , nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên , để đạt được mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng dạy học trong các nhà trường.

- Tổ chuyên môn quản lý đội ngũ giáo viên của tổ theo nhiệm vụ quy định
- Giúp Hiệu trưởng điều hành các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến dạy và học;

- Tổ chuyên môn là đầu mối để Hiệu trưởng quản lý nhiều mặt, nhưng chủ yếu vẫn là hoạt động chuyên môn, tức là hoạt động dạy học trong trường;

- Quản lý việc xây dựng kế hoạch ; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

1.3. Hoạt động tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT

1.3.1. Sinh hoạt tổ chuyên môn

Là hoạt động thường xuyên của các trường trung học, các trung tâm giáo dục thường xuyên và là một trong những hình thức bồi dưỡng chuyên môn , nghiệp vụ và năng lực sư phạm cho giáo viên , giúp giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh của lớp , trường mình. Sinh hoạt chuyên môn , có thể được tổ chức tại mỗi trường hoặc cụm trường. Mục tiêu của sinh hoạt chuyên môn nhằm:

- Nâng cao năng lực quản lý và năng lực hoạt động chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý;

- Giúp cho cán bộ quản lý , giáo viên biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp , liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực , tự lực, sáng tạo của học sinh;

- Đổi mới nhận thức về : Mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học, chủ động điều chỉnh nội dung sách giáo khoa , tài liệu hướng dẫn học tập , hướng dẫn hoạt động giáo dục cho cập nhật , phù hợp với đối tượng học sinh , vùng miền và quá trình tổ chức hoạt động học tập;

- Xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp thân thiện , tôn trọng theo hướng hợp tác , hỗ trợ và dân chủ ; đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên;

- Phát triển quan hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng , tạo điều kiện cho gia đình và cộng đồng tham gia vào quá trình học tập của học sinh trong nhà trường.

1.3.2. Đặc điểm hoạt động của tổ chuyên môn ở trường THPT

*** Vị trí, vai trò của tổ chuyên môn:**

- Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp triển khai các hoạt động giáo dục và dạy học.

- Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành của trường THCS, THPT.

- Tổ chuyên môn là đầu mối quản lý mà Hiệu trưởng dựa vào đó để quản lý nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất là hoạt động giáo dục, dạy học và hoạt động sư phạm của GV.

- TCM là nơi tập hợp, đoàn kết các GV trong tổ, kịp thời động viên, giúp đỡ GV trong tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Nhiệm vụ của tổ chuyên môn trường trung học:**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường;

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ: tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành.

- Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu. [điều 16 khoản 2 thông tư 12].

1.3.3. Yêu cầu đối với hoạt động tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT

*** Phải xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập**

- Phải hình thành trong trường học , tổ chuyên môn văn hoá học tập suốt đời. Giúp mỗi giáo viên phải hiểu rõ các hoạt động của nhà trường , bức tranh

toàn cảnh về nhà trường cũng như hình dung được , hiểu được công việc của bản thân, của tổ chuyên môn để hoạt động theo.

- Tổ trưởng là tấm gương về tự học , tự bồi dưỡng. Chia sẻ tầm nhìn , sứ mạng, những mục tiêu và cam kết của nhà trường cũng như kế hoạch phát triển nhà trường với họ hiểu và cộng đồng trách nhiệm. Đồng thời phát triển các mối quan hệ theo ngang để giúp quá trình dạy học và giáo dục đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt việc chia sẻ , truyền thông, cung cấp, trao đổi thông tin giữa các GV để mọi người có cơ hội lựa chọn những thông tin cần thiết cho công việc của mình.

*** Cần tạo động lực làm việc cho cán bộ GV**

Cần phải xác định và hiểu rõ các yếu tố cơ bản tạo được động lực làm việc cho các thành viên để có thể tạo ra các yếu tố phù hợp với điều kiện của nhà trường như:

Tạo cơ hội cho giáo viên tham gia các hoạt động của tổ nói chung và hoạt động sinh hoạt chuyên đề nói riêng , phát huy vai trò tự chủ của GV trong chuyên môn. Tạo cơ hội để họ cống hiến , thể hiện tài năng và sáng tạo . Giao trách nhiệm rõ ràng khi thực hiện chuyên đề.

*** Phải khuyến khích quá trình tự học, tự bồi dưỡng**

Tự học , tự nghiên cứu của GV vừa là quá trình để tự hoàn thiện mình vừa để nêu gương cho người học . Chính vì vậy, tổ trưởng có nghiên cứu đề ra những biện pháp để phát động phong trào tự học , tự nghiên cứu, sáng tạo trong tổ nhằm tạo động lực để GV phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn , nghiệp vụ của mình bằng con đường tự học, tự nghiên cứu.

*** Cần tăng cường khả năng làm việc nhóm trong tổ chuyên môn**

Để có kết quả tốt trong việc sinh hoạt chuyên đề ở tổ bộ môn chỉ có được khi các thành viên có khả năng làm việc cùng nhau và hướng đến mục tiêu đã định

Để hoạt động có hiệu quả thì bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ/ nhóm. Ngoài ra tổ/ nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về

việc sẽ ra quyết định thế nào khi giải quyết vấn đề và xác định các nguyên tắc làm việc của tổ.

Phân công nhiệm vụ phù hợp, phát huy tối đa năng lực tiềm tàng và vai trò của mỗi GV trong tổ để họ cống hiến họ được đánh giá đúng năng lực, sử dụng đúng và được tin tưởng. Phát huy tốt vai trò của nhóm trưởng, nhóm trưởng giữ vai trò là nguồn sinh lực, người liên hệ chính giữa tổ và các bộ phận trong trường, là người phát ngôn cho nhóm.

Xây dựng môi trường làm việc công bằng, bình đẳng, tôn trọng, đánh giá đúng năng lực cống hiến của mỗi GV trong tổ để cùng hướng tới mục tiêu chung

1.4. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở trường THPT

1.4.1. Vai trò, chức năng nhiệm vụ của hiệu trưởng trong quản lý hoạt động của tổ chuyên môn

Trường THPT là cấp học cuối cùng của giáo dục phổ thông, gồm 3 năm học. Đây là cấp học hoàn thiện kiến thức phổ thông cho học sinh, là cấp học tạo nguồn nhân lực cho yêu cầu xã hội, đồng thời chuẩn bị tích cực, trực tiếp cho thế hệ trẻ chuẩn bị hành trang vào đời, đi vào cuộc sống lao động sản xuất, làm nghĩa vụ công dân và có điều kiện tiếp tục học lên.

Trường THPT có mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mang tính phổ thông cơ bản, toàn diện, với những đặc thù riêng nhằm thực hiện nhiệm vụ.

Hiệu trưởng là thủ trưởng cơ quan đó, nên Hiệu trưởng quản lý nhà trường, quản lý giáo dục theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Thủ trưởng chịu trách nhiệm đối với cấp trên, có quyền xử lý và ra quyết định theo đúng quyền hạn và chức trách của mình. Người Hiệu trưởng trước hết là người có phẩm chất chính trị tốt, vận động thu hút quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ nhà trường, đồng thời phải biết hy sinh quyền lợi cá nhân vì tập thể, có chuyên môn vững vàng, biết vận dụng sáng tạo chủ trương đường lối chính sách của Đảng và nhà nước vào đơn vị, phát huy tốt tinh thần dân chủ, sáng tạo đoàn kết trong việc thực hiện quản lý hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy của giáo viên.

*** Vai trò thông tin**

Trong một nhà trường có rất nhiều mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và các thành viên do vậy có rất nhiều thông tin cung cấp cho Hiệu trưởng về các hoạt động của nhà trường. Có thông tin chính xác, trung thực song cũng có những thông tin sai lệch ảnh hưởng không tốt đến việc điều hành của Hiệu trưởng. Chính vì vậy Hiệu trưởng phải sáng suốt lựa chọn các thông tin để phản hồi sao cho có hiệu quả nhất với tất cả các thông tin.

*** Vai trò quyết định**

Hiệu trưởng phải có những phân tích những định hướng và phải là nhà hoạch định tốt trước khi quyết định hay ra quyết định theo thẩm quyền pháp luật quy định.

Định hướng chiến lược phát triển giáo dục của Đảng ta đã chỉ ra đặc điểm chủ yếu của nhiệm vụ và các đặc trưng về mục tiêu quản lý nhà trường THPT. Hiệu trưởng với vai trò quản lý nhà trường phải có sự quản lý phù hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường.

1.4.2. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trước yêu cầu đổi mới giáo dục THPT hiện nay

*** Yêu cầu về đổi mới giáo dục**

Ở bất cứ lĩnh vực nào thì người quản lý cũng có vai trò đặc biệt quan trọng. Trong các nhà trường, hiệu trưởng chính là đầu tàu để khởi động cả cỗ máy cùng vận hành về phía trước. Trước yêu cầu đổi mới, đầu tàu ấy phải có những bước đột phá tự biết làm mới mình mới có thể dẫn dắt các đồng nghiệp cùng thực hiện tốt sự nghiệp giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW Ngày 4/11/2013 “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục dù tiếp cận ở bất cứ góc độ nào thì giải pháp đổi mới quản lý giáo dục (QLGD) luôn được coi là khâu đột phá then chốt. Nghĩa là các cơ sở giáo dục

cần phải tập trung giải quyết tốt việc đổi mới QLGD. Điều này sẽ tạo “*cú hích*” làm chuyển động toàn bộ hệ thống, phát huy hiệu quả đồng bộ nhằm tạo thế và lực để giáo dục nước ta tiến lên, tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Cho nên người lãnh đạo tại các cơ sở giáo dục cần phải đổi mới đầu tiên về nhận thức, trang bị kỹ năng đáp ứng yêu cầu đổi mới.

*** Yêu cầu đặt ra cho quản lý hoạt động của tổ chuyên môn**

Trong sự phát triển của đất nước sự phát triển của GD &ĐT luôn được Đảng và nhân dân quan tâm. Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, nhân tố quyết định sự phát triển của một quốc gia; là một động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH - HĐH đất nước. Ban bí thư Trung ương đã có chỉ thị số 40-CT/TW (ngày 15/6/2004) về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chỉ thị nêu rõ: Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo; thông qua việc quản lý, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH - HĐH đất nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

Trong trường THPT, đội ngũ TTCM có vị trí rất quan trọng trong việc điều hành hoạt động chuyên môn của tổ; TTCM là người thay HT trực tiếp quản lý, điều hành, xây dựng kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ; tổ chức công tác các hoạt động thi đua khen thưởng, công tác bồi dưỡng giáo viên, công tác nghiên cứu khoa học (sáng tạo khoa học kỹ thuật, tích hợp kiến thức liên môn, ...), công tác đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục, đổi mới công tác sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài

học, nghiên cứu chuyên đề (ký hiệu NCBH, NCCĐ); là trung tâm của sự đoàn kết. Tổ trưởng là người trực tiếp truyền đạt thông tin từ HT đến giáo viên và trao đổi thông tin đến HT. Có thể nói, người tổ trưởng có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của nhà trường. TTCM là mắt xích rất quan trọng trong tổ chức bộ máy nhà trường để duy trì và vận hành tổ chức hoạt động có hiệu quả. Chính vì vậy, quản lý đội ngũ TTCM là trách nhiệm, nhiệm vụ cấp thiết của người HT nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục trong trường THPT hiện nay, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản toàn diện giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

1.4.3. Nội dung quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng chuyên đề

Hoạt động dạy và học là hoạt động trung tâm của nhà trường. Tổ chuyên môn là tổ chức cơ sở quan trọng nhất để thực hiện chức năng nhiệm vụ chính trị trong nhà trường. Các hoạt động của chuyên môn là hoạt động mà hiệu trưởng phải quản lý.

Nội dung hoạt động của tổ chuyên môn rất phong phú. Trong đó hoạt động chuyên đề là một hoạt động cơ bản được quy định trong các hoạt động của tổ chuyên môn. Hoạt động chuyên đề gắn liền với vị trí, chức năng của tổ chuyên môn ở trường THPT và thực tiễn dạy học sinh động hiện nay ở nhà trường. Do vậy hoạt động chuyên đề là một trong những hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn mà người hiệu trưởng phải quản lý. Do đó, muốn nâng cao chất lượng giáo dục cần đẩy mạnh công tác quản lý tổ chuyên môn.

1.4.3.1. Tổ chức bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn

HT căn cứ theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao thực hiện lựa chọn đề bạt người tổ trưởng Để chọn được tổ trưởng tổ phó chuyên môn được chuẩn xác đầu

mỗi năm học , hiệu trưởng cần phải có sự tư vấn của các lực lượng trong nhà trường, trên cơ sở kết quả công tác uy tín của từng giáo viên trong các năm học gần đây. BGH thống nhất quan điểm chọn tổ trưởng , tổ phó thông qua với chi Đảng bộ nhà trường, tham khảo ý kiến các đoàn thể quần chúng và lấy phiếu tín nhiệm trong đội ngũ giáo viên các bộ môn trước khi ra quyết định chính thức

Để nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường HT cần phải xây dựng và bồi dưỡng cho đội ngũ TTCM , tổ phó chuyên môn , giáo viên đây là các lực lượng quyết định chất lượng của nhà trường , vì thế họ phải thường xuyên được học tập , bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng những yêu cầu đổi mới của đất nước của ngành học

Công tác bồi dưỡng bao gồm những nội dung sau:

- Về bồi dưỡng chính trị tư tưởng : giúp cho giáo viên luôn luôn nắm được những quan điểm , chủ trương, đường lối giáo dục của Đảng , nhà nước, của ngành, trường và địa phương.

- Về bồi dưỡng trình độ chuyên môn : Nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống tri thức khoa học , ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng công việc được giao đạt được một trình độ chuẩn theo quy định của ngành học.

- Về bồi dưỡng nghiệp vụ : Nhằm đảm bảo chất lượng chuyên môn , kỹ năng nghề nghiệp. Để thực hiện các hoạt động bồi dưỡng nêu trên, Hiệu trưởng phải có kế hoạch chỉ đạo , bố trí thời gian, nhân lực cân đối hợp lý để giáo viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà không ảnh hưởng đến hoạt động hàng ngày.

- Về hình thức tổ chức : Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường tiên tiến điển hình trong tỉnh hoặc các trường ngoài địa phương, tổ chức trao đổi tọa đàm, nghe các ý kiến tư vấn của chuyên gia.

- Hiệu trưởng cũng cần quan tâm tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để động viên giáo viên, luôn phát huy phong trào nâng cao tự học, tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình.

- Về bồi dưỡng thực hiện chuyên đề : Chuyên đề được hiểu là vấn đề chuyên môn đi sâu chỉ đạo trong một thời gian nhất định, nhằm tạo ra sự chuyển biến chất lượng về vấn đề để góp phần nâng cao chất lượng học sinh. Chính vì vậy, hàng năm Hiệu trưởng cần có kế hoạch chỉ đạo chuyên sâu từng vấn đề và tập trung vào vấn đề khó, vấn đề còn hạn chế của nhiều giáo viên, vấn đề mới theo chỉ đạo của ngành, giúp cho giáo viên nắm vững lý luận và có kỹ năng thực hiện chuyên đề tốt.

1.4.3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ trưởng chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề

Các hoạt động thực hiện chỉ đạo chuyên môn, hoạt động đào tạo theo mục tiêu của trường. Về nguyên tắc chương trình là pháp lệnh của nhà nước do Bộ giáo dục Và Đào tạo ban hành người Hiệu trưởng cần phải thực hiện nghiêm chỉnh. Hiệu trưởng phải là người nắm vững nhất chương trình, nội dung từng công việc người thực hiện và thời gian thực hiện.

Để nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên nhằm đẩy mạnh hiệu quả trong quá trình giáo dục, người hiệu trưởng thường xuyên phải chỉ đạo chặt chẽ việc lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ hoàn thành công việc của mỗi giáo viên, theo từng giáo viên theo từng chủ đề, chủ điểm trong năm học đã quy định.

- Chỉ đạo việc thực hiện chương trình là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản lý chuyên môn của Hiệu trưởng, nhằm giúp cho giáo viên đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện đầy đủ và thực hiện có hiệu quả, sáng tạo trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh.

Để nắm được tình hình thực hiện chương trình của giáo viên, Hiệu trưởng theo dõi thông qua hồ sơ chuyên môn, qua phản ánh của hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn và dự giờ để từ những thông tin thu thập được, kịp thời có kế hoạch điều chỉnh, uốn nắn sao cho chương trình được thực hiện phù hợp với thời gian của tiến trình năm học.

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn quản lý soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên; Soạn bài là khâu quan trọng chuẩn bị cho một giờ lên lớp, là lao động sáng tạo thể hiện sự lựa chọn của giáo viên về nội dung, phương pháp hình thức tổ chức dạy học và sự lựa chọn phải phù hợp với nội dung từng bài dạy, đúng yêu cầu quy định, sát với học sinh theo lứa tuổi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Chỉ đạo quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên là phương tiện phản ánh khách quan công tác hoạt động chuyên môn và năng lực sư phạm của người giáo viên, giúp cho hiệu trưởng nắm chắc tình hình dạy học của giáo viên trong nhà trường.

1.4.3.3. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cho nghiên cứu chuyên đề

Kế hoạch là chức năng quan trọng của công tác quản lý nhà trường THPT. Chất lượng của kế hoạch và hiệu quả thực hiện kế hoạch quyết định chất lượng hiệu quả của quá trình giáo dục học sinh. Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ năm học của ngành, tình hình cụ thể của trường. Hiệu trưởng hướng dẫn họ biết cách xác định mục tiêu, nhiệm vụ đúng đắn, đề ra các biện pháp rõ ràng, hợp lý và giáo viên xây dựng kế hoạch hành động của tổ chuyên môn và kế hoạch của lớp chủ nhiệm, giúp họ có các điều kiện đạt được những mục tiêu đề ra. Chỉ đạo việc thực hiện xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn, đòi hỏi người hiệu trưởng cần phải thực hiện các biện pháp sau:

- Triển khai các văn bản, chỉ thị, yêu cầu của ngành đến giáo viên, và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân phấn đấu.
- Hướng dẫn giáo viên, các bộ phận trong trường làm kế hoạch phân phối nội dung chương trình.
- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch mẫu
- Xác định cách thức thực hiện như: Kiểm tra ngày giờ công, kỷ cương nề nếp dạy học, kiểm tra thực hiện chương trình thông qua thời gian biểu, thăm lớp dự giờ.

- Kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường để phát động phong trào thi đua, khuyến khích chủ động sáng tạo của mỗi thành viên nhằm đạt được kế hoạch đề ra.

- Xây dựng chuẩn phương pháp đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận , tổ, cá nhân và các đoàn thể bên ngoài nhà trường , nhằm huy động các nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ trong năm học.

- Cần tổng kết , đánh giá, rút kinh nghiệm trong năm học . Chính vì thế việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng và có khả năng thực thi là một yêu cầu bắt buộc đối với người hiệu trưởng . Tất cả những kế hoạch đó đều được thống nhất với nội dung kế hoạch của nhà trường, đảm bảo khả năng phối hợp cao giữa các bộ phận , để cùng thực hiện mục tiêu , nhiệm vụ của nhà trường. Các kế hoạch xây dựng đều phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

1.4.3.4. Kiểm tra đánh giá các tổ chuyên môn về sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề

Việc kiểm tra đánh giá trong nội bộ nhà trường là một việc làm hết sức quan trọng. Qua kiểm tra Hiệu trưởng sẽ phát hiện ra những mặt mạnh , mặt yếu, để ngăn chặn , uốn nắn những sai lệch của tập thể , cá nhân khi tiến hành công việc. Quá trình kiểm tra sẽ góp phần hình thành ý thức , và năng lực tự kiểm tra công việc của chính bản thân mỗi cán bộ giáo viên , của tổ chức trong nhà trường. Kiểm tra nhằm xác định một hành vi cá nhân hay tổ chức trong quá trình thực hiện quyết định. Kiểm tra là một hoạt động quan sát và kiểm nghiệm mức độ phù hợp của quá trình hoạt động của đối tượng bị quản lý với các quyết định quản lý đã lựa chọn đưa ra.

Kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề là một quá trình bao gồm các bước sau : Xây dựng các tiêu chuẩn (định tính, định lượng); đo đạc việc thực hiện để đánh giá; điều chỉnh các sai lệch nhằm làm cho toàn bộ hệ thống đạt mục tiêu đã định.

Nâng cao nhận thức tự kiểm tra của giáo viên về việc thực hiện các bước nghiên cứu chuyên đề.

Kiểm tra là việc làm cần thiết và quan trọng của nhà quản lý trong suốt quá trình quản lý, quản lý mà không kiểm tra xem như không quản lý.

Biện pháp quản lý tốt nhất trong quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đó là tự kiểm tra từng bước nghiên cứu chuyên đề đã đạt mục tiêu đề ra hay chưa, vì thế nhà quản lý phải hướng dẫn các thành viên trong tổ chức từng bước nâng cao ý thức tự kiểm tra, có như thế ý thức tự hoàn thiện mình và quyết tâm đổi mới và nâng cao chuyên môn của các giáo viên sẽ hiệu quả hơn, từ đó động lực đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn mới được phát huy và đạt hiệu quả.

Trong quá trình kiểm tra chú ý đến công tác tư vấn, thúc đẩy sự tiến bộ đối tượng được kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra việc thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề. Người HT có thể tiến hành bằng nhiều cách: Trực tiếp tham gia vào sinh hoạt với các TCM; Qua báo cáo của các TCM; Xem xét hồ sơ chuyên môn; Sổ nghi biên bản của các TCM; Sổ họp cá nhân... Qua kết quả kiểm tra sinh hoạt chuyên môn thì HT hay BGH nhà trường cần tư vấn cho các TTCM những vấn đề còn bất cập, gợi ý, phân tích cho tổ chuyên môn thấy ưu điểm, thiếu sót đặc biệt là những nguyên nhân của thiếu sót đó để tổ và cá nhân các đồng chí kiểm tra và kịp thời chỉnh sửa đạt hiệu quả cao trong công tác sinh hoạt chuyên đề.

Tăng cường công tác kiểm tra trực tiếp việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề phải tiến hành trực tiếp vì tính quan trọng và cấp thiết của hoạt động này. Kiểm tra việc thực hiện xây dựng kế hoạch, tiến hành thảo luận thiết kế chuyên đề, kiểm tra việc dạy minh họa...

Như vậy hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng là: Quá trình người Hiệu trưởng hoạch định, tổ chức điều khiển, kiểm tra hoạt động của tổ chuyên

môn, và giáo viên nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong toàn bộ quá trình quản lý của nhà trường thì quản lý hoạt động chuyên môn là quan trọng nhất, là hoạt động trọng tâm đòi hỏi người Hiệu trưởng dành nhiều thời gian và công sức nhiều nhất.

1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT

Do tính chất của công tác quản lý đổi mới hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở cấp THPT nó chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan mà những yếu tố này ảnh hưởng đến công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề.

** Yếu tố nhận thức của cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên nhà trường.*

Nhận thức của chủ thể hoạt động cán bộ quản lý, TTCM, GV. Các cán bộ QL tham gia công tác quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề và giáo viên phải là những người có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về tầm quan trọng của công tác quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề, có hiểu biết về lý luận có kinh nghiệm trong công tác đổi mới theo hướng nghiên cứu chuyên đề.

** Yếu tố năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của người quản lý.*

Năng lực QL của cán bộ QL, TTCM, GV đây là những năng lực thuộc nhóm năng lực cá nhân, đó là những người có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng; nắm vững chủ trương của trường, nắm vững quy chế tiến hành đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề; không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ quản lý cần có kiến thức sâu rộng về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề để có thể chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện.

** Yếu tố kế hoạch trong quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề.*

Lập kế hoạch là khâu khởi đầu của một chu trình quản lý , nó giúp cho người quản lý tiến hành công việc một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả, tránh bỏ sót công việc. Lập kế hoạch trong quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý đổi mới sinh hoạt TCM. Vì quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề diễn ra thường xuyên và là một mảng quan trọng trong quản lý nhà trường chính vì vậy nó phải được thực hiện như một chu trình quản lý . Công tác này liên quan đến rất nhiều các đối tượng trong nhà trường như CBQL, TTCM, GV, HS và các bộ phận chức năng trong nhà trường...vì vậy phải có kế hoạch cụ thể khoa học công khai cho mọi người để thực hiện công việc trong quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề một cách có hệ thống

** Yếu tố kiểm tra và điều chỉnh trong công tác quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề.*

Kiểm tra là công tác quan trọng là công việc cuối cùng của hoạt động quản lý. Quá trình thực hiện các hoạt động quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề được kiểm tra thường xuyên để tăng mức độ thực hiện theo kế hoạch , tránh những tiêu cực trong quá trình thực hiện. Yếu tố này giúp cho người quản lý có thể hình dung được công tác quản lý đang được thực hiện như thế nào . Đặc biệt công tác kiểm tra người quản lý sẽ kịp thời điều chỉnh lại những yếu tố không phù hợp , không hiệu quả để công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề đạt được hiệu quả cao nhất.

** Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường*

Yếu tố điều kiện cơ sở vật chất nhà trường có ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề . Hệ thống cơ sở vật chất , trang thiết bị của nhà trường phải hiện đại , đồng bộ; sự phát triển của các phòng học đa năng sẽ giúp cho công tác quản lý đổi mới sinh

hoạt TCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề được thuận lợi hơn , hiện đại hơn, đồng bộ hơn. Những vấn đề đặt ra là năng lực sử dụng các phò ng đa năng này của giáo viên như thế nào ? Điều kiện cơ sở vật chất sẽ góp phần làm cho việc đổi mới này hiệu quả hơn, chất lượng hơn.

** Yếu tố đổi mới phương pháp*

Trong quá trình dạy học giáo viên lựa chọn các phương pháp dạy học đa dạng theo quan điểm lấy học sinh là trung tâm ; các phương pháp dạy học phải tạo được hứng thú học tập cho tất cả các em học sinh và hướng đến từng đối tượng học sinh. Giáo viên cần phải đổi mới phương pháp dạy học để trong giờ dạy đó tổ chức được cho tất cả các em học sinh và hướng đến từng đối tượng học sinh. Giáo viên cần phải đổi mới phương pháp dạy học để trong giờ dạy đó để các em tham gia vào hoạt động xây dựng chuyên đề . Đó là điều kiện để TCM có thể nhận xét, đánh giá những vấn đề không phù hợp của chuyên đề và đưa ra biện pháp khắc phục đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình thực hiện.

** Các văn bản quy định và hướng dẫn về công tác quản lý đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề.*

Các CBQL đặc biệt TTCM phải nắm vững được các văn bản hướng dẫn và quy chế đặt ra để tổ chức chỉ đạo công tác đổi mới sinh hoạt tổ cho phù hợp với nhà trường . Các văn bản thường theo cách chung chung và không từng minh do đó TTCM là người nghiên cứu và từng minh để cho phù hợp với cấp trên hợp lý với đơn vị khi thực hiện nhằm đạt hiệu quả giáo dục đặt ra.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản lý đã và đang khẳng định vai trò của nó trong mọi mặt của đời sống xã hội. Quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng, đặc biệt là trong các trường THPT đòi hỏi người HT phải nắm thật vững những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý nói chung và quản lý nhà trường nói riêng. Đó là các khái niệm về QL, QLGD; nhiệm vụ của quyền hạn của HT, TTCM; chức năng nhiệm vụ của HT, TTCM...từ đó có cách nhìn mới, sâu rộng hơn để có thể cùng lan toả ý thức tự đổi mới trong mỗi đồng chí tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên và đặc biệt hơn ở người quản lý là giỏi về công tác chuyên môn và vững vàng về công tác quản lý. Trên cơ sở đó vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong QL hoạt động TCM của trường mình nhằm thực hiện được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình quản lý nhà trường THPT trong giai đoạn hiện nay. Để nghiên cứu thực trạng và đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo nghiên cứu chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên, trong chương này của đề tài tác giả đã hệ thống hoá các vấn đề lí luận cơ bản có liên quan. Trong đó làm rõ các khái niệm quản lý, quản lý nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề...

Hoạt động chuyên đề là một trong những nội dung sinh hoạt cơ bản của tổ chuyên môn ở trường THPT. Nó giữ một vị trí, vai trò hết sức quan trọng. Hoạt động chuyên đề gắn bó chặt chẽ với vị trí chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn trường THPT. Nó góp phần nâng cao kết quả giảng dạy giáo dục và trình độ tay nghề của giáo viên. Qua hoạt động chuyên đề, chất lượng người thầy được nâng lên, phát huy được năng lực tiềm tàng, sáng kiến, kinh nghiệm của từng tổ viên trong tổ khối, nhân rộng những kinh nghiệm tốt trong toàn trường, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN THEO CHUYÊN ĐỀ Ở CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN HÀM YÊN TỈNH TUYÊN QUANG

2.1. Khái quát về huyện Hàm Yên và giáo dục THPT của huyện

2.1.1. Vài nét về huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang

2.1.1.1. Vị trí địa lý, lịch sử của huyện Hàm Yên

Huyện Hàm Yên ở phía tây tỉnh Tuyên Quang , phía Bắc giáp huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang), Phía Nam giáp huyện Yên Sơn , phía đông giáp hai huyện Chiêm Hoá, Lâm Bình và phía Tây giáp huyện Yên Bình , Lục Yên (tỉnh Yên Bái).

Tháng 12 năm 1975 trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang thành tỉnh Hà Tuyên , Hàm Yên là huyện lỵ của tỉnh Hà Tuyên . Năm 1991, khi tách trở lại thành Tuyên Quang và Hà Giang , Hàm Yên là huyện lỵ của tỉnh Tuyên Quang.

Hàm Yên là huyện miền núi phía Bắc tỉnh Tuyên Quang, tổng diện tích tự nhiên của huyện là 90.092,53 ha. Dân số trên 112.110 người, có 12 dân tộc (Kinh, Tày, Nùng, Dao, H'Mông...). Huyện có 17 xã và 01 thị trấn (Tân Yên) với 321 thôn, tổ nhân dân; có 6 xã, 17 thôn đặc biệt khó khăn.

2.1.1.2. Vài nét về tình hình kinh tế - xã hội của huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

*** Tình hình chung:**

Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển tích cực, thu nhập bình quân đầu người đạt 13,085 triệu đồng/người/năm; 321/321 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn.

Huyện có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế lâm nghiệp, chăn nuôi và trồng trọt, với các loại cây công nghiệp: cây keo, cây chè, cây mía và cây ăn quả (nhất là cây Cam sành được bình chọn là 10 trái cây đặc sản nổi tiếng và giá trị bậc nhất Việt Nam).

Đảng bộ huyện Hàm Yên có 43 chi, đảng bộ cơ sở (24 đảng bộ, 19 chi bộ), trong đó: 17 đảng bộ xã; 01 đảng bộ thị trấn; 08 chi, đảng bộ khối sự nghiệp; 10 chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính; 05 chi bộ khối doanh nghiệp và 02 đảng bộ khối lực lượng vũ trang; 452 chi bộ trực thuộc Đảng uỷ cơ sở với 5.576 đảng viên.

**** Về phát triển kinh tế***

Huyện có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế lâm nghiệp, chăn nuôi và trồng trọt, với các loại cây công nghiệp: cây keo, cây chè, cây mía và cây ăn quả (nhất là cây Cam sành được bình chọn là 10 trái cây đặc sản nổi tiếng và giá trị bậc nhất Việt Nam).

Trong những năm qua, huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường tiêu thụ.

Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 72 tỷ đồng, so với kế hoạch tăng 38,6%. Tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội đạt 645 tỷ đồng.

**** Về phát triển văn hoá - xã hội***

Trên địa bàn huyện hiện có 01 Bệnh viện Đa khoa huyện; 18/18 xã có Trạm y tế; 18 trường Mầm non, 24 trường Tiểu học, 22 trường THCS và 03 trường THPT. Hàng năm duy trì và giữ vững thành quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS.

**** Về đảm bảo quốc phòng - an ninh***

Làm tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, duy trì việc thực hiện nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tăng cường kiểm tra về thực hiện chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ sở, nhất là những ngày lễ, tết; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch.

Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch đấu tranh ngăn chặn tiến tới xoá bỏ tổ chức bất hợp pháp “Đương Văn Minh”; chủ động nắm bắt tình hình không để xảy ra đột xuất, bất ngờ “điểm nóng”.

Trên địa bàn huyện quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2.1.2. Khái quát về giáo dục THPT huyện Hàm Yên

*** Khái quát chung**

Từ năm 2011 đến 2014 ngành GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang có trường THPT

+ Tổng số cán bộ, giáo viên gần 174 đồng chí.

+ Tổng số tổ trưởng chuyên môn 13 đồng chí.

+ Số tổ chuyên môn là 13 tổ hầu hết là tổ ghép từ 2 đến 3 bộ môn trở lên.

+ Trong những năm qua các trường trong huyện luôn luôn có nhiều cố gắng khẳng định thành tích của các nhà trường như: nhiều năm học nhà trường được xếp loại trường tiên tiến; Chi đảng bộ đạt vững mạnh và trong sạch vững mạnh; công đoàn đạt công đoàn vững mạnh và vững mạnh xuất sắc; chất lượng trong các cuộc thi như văn hoá, thi giải toán máy tính cầm tay đã có những học sinh đạt giải nhất, nhì, giải ba và giải khuyến khích; chất lượng thi sáng tạo khoa học kỹ thuật đã có sản phẩm nhất, nhì, ba đặc biệt có những sản phẩm được đi tham gia cấp quốc gia đạt giải; bên cạnh đó chất lượng thi đại học có nhiều chuyển biến 3 trường đều có học sinh thủ khoa của các trường và còn nhiều thành tích khác trong các cuộc thi văn hoá văn nghệ thể dục thể thao và quốc phòng.

Cán bộ quản lý, giáo viên có nhiều cố gắng trong giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. GV trẻ nhiệt tình, có kiến thức mới, tiếp cận nhanh nhạy với trình độ khoa học hiện đại, tiên tiến nhưng kinh nghiệm, nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, giáo viên lớn tuổi rất giàu kinh nghiệm nghề nghiệp.

Đội ngũ giáo viên của một số trường vừa thừa vừa thiếu, mặc dù vừa thừa vừa thiếu chỉ mang tính cục bộ. Hơn nữa đội ngũ không hợp lý về cơ cấu:

Độ tuổi, giới tính, bộ môn, thành phần dân tộc, thâm niên giảng dạy...Diện tích của một số trường còn nhỏ hẹp không thuận lợi cho việc mở rộng khuôn viên để xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia. Địa hình còn nhiều khó khăn do vậy việc học tập kinh nghiệm giữa các trường trong tỉnh , trong huyện với nhau còn gặp nhiều hạn chế . Cơ sở vật chất trang thiết bị đã từng bước được đầu tư nhưng chưa có trọng tâm, dàn trải và thiếu đồng bộ, một số thiết bị lạc hậu, bất cập..., nhiều trường chưa có phòng học bộ môn , phòng thí nghiệm còn thiếu . Một số nhà trường việc sử dụng thiết bị và đổi mới phương pháp giảng dạy của một bộ phận giáo viên còn hạn chế và lúng túng, với yêu cầu chất lượng GD của ngành và nhân dân ngày càng cao. Trong khi đó những điều kiện chưa đáp ứng một cách kịp thời, sự thay đổi các hoạt động trong các nhà trường do vậy dẫn đến việc chậm được đổi mới trong quá trình nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh.

*** Quy mô trường lớp**

Bảng 2.1: Số lớp tại các trường trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên

Tên trường THPT	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Hàm Yên	40	36	33
Thái Hoà	25	25	25
Phù Lưu	22	21	20

(Nguồn 3 trường THPT huyện Hàm Yên)

Từ bảng thống kê trên cho thấy số lượng lớp của các trường THPT trên địa bàn tương đối ổn định theo các năm học. Tuy nhiên chỉ có trường THPT Hàm Yên là có sự giảm nhanh về số lớp và số lượng học sinh do mật độ dân số trong khoảng thời gian đó không ổn định. Cơ bản với sự không biến động nhiều là điều kiện thuận lợi giúp các trường ổn định về cơ sở vật chất, số lượng giáo viên...giúp các trường ổn định về mọi mặt.

*** Quy mô học sinh**

Bảng 2.2: Số liệu học sinh theo học tại các trường THPT trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên

Tên trường THPT	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Hàm Yên	1467	1336	1217
Thái Hoà	905	890	901
Phù Lưu	732	712	674

(Nguồn 3 trường THPT huyện Hàm Yên)

Từ bảng số liệu cho thấy số lượng học sinh trong 3 năm học có xu hướng giảm nhẹ không đáng kể và không gây ra những biến động cho nhà trường.

*** Chất lượng giáo dục trường các năm học (2011-2012; 2012 - 2013; 2013 - 2014)**

Bảng 2.3: Số liệu xếp loại 2 mặt giáo dục của học sinh theo học tại các trường THPT trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên

Tên trường	TS lớp	TS h/s	Hành kiểm					Học lực				
			Tốt %	Khá %	TB %	Yếu %	K %	Giỏi %	Khá %	TB %	Yếu %	K %
Năm học 2011 - 2012												
Hàm Yên	40	1467	59,0	29,2	10,0	1,2	0	1,6	19	68,2	11,2	0
Thái Hoà	25	905	72,7	19,7	6,0	1,6	0	0,6	35,5	60.4	3,5	0
Phù Lưu	22	732	69,7	21,0	8,3	1,0		1,9	29,1	61,9	7,1	0
Năm học 2012 - 2013												
Hàm Yên	36	1336	65,9	25,1	8,3	0,7	0	1,9	19,4	61,7	16,9	0,1
Thái hoà	25	898	64,3	24,2	7,5	3,1	0	2,2	34,1	57,7	5,8	0,2
Phù Lưu	21	712	62,6	25,4	10,5	1,4	0	1,5	30,1	55,2	13,2	0
Năm học 2013 - 2014												
Hàm Yên	33	1217	67,7	24,8	7,2	0,2	0	2,4	22,2	61,2	14,2	0
Thái Hoà	25	901	73,6	19,6	6,1	0,7	0	1,8	41,7	53,3	3,1	0
Phù Lưu	20	674	69,9	20,2	8,8	1,2	0	3,0	33,5	47,3	15,9	0,3

Căn cứ theo bảng đánh giá xếp loại về chất lượng hai mặt giáo dục của 03 trường trong huyện Hàm Yên cho thấy về chất lượng 2 mặt giáo dục không ổn định, có sự tăng giảm khá cao đây là khó khăn cho việc rèn luyện đạo đức cho học sinh trong mỗi nhà trường. Đối với chất lượng học lực của học sinh có sự tăng nhẹ đối với học lực giỏi và khá nhưng học lực yếu có chiều hướng ra tăng nhẹ đây là một khó khăn cho các trường. Căn cứ vào chất lượng hạnh kiểm, học lực thì các trường cần phải có sự thay đổi mạnh mẽ về việc sinh hoạt theo hướng chuyên đề để tìm ra các cách thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục toàn diện trong các nhà trường.

*** Bảng thống kê số lượng học sinh đỗ đại học.**

Bảng 2.4: Số liệu học sinh đỗ đại học tại các trường THPT trong 3 năm học gần đây của các trường trong huyện Hàm Yên

Tên trường THPT	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Hàm Yên	70	86	98
Thái Hoà	35	38	47
Phù Lưu	23	36	44

Căn cứ vào kết quả thi đại học của các trường cho thấy tỷ lệ học sinh đỗ đại học của các trường tăng dần trong các năm học 2011 - 2012, 2012 -2013, 2013 - 2014 đây là tín hiệu tốt cho các trường trong việc đào tạo, phân loại và tư vấn cho học sinh thực hiện để đạt được kết quả tốt. Làm căn cứ để các trường có thể đưa ra chuyên đề về tổ chức phân loại học sinh theo năng lực đảm bảo chất lượng cho mỗi năm học.

2.3. Thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên

2.3.1. Nhận thức của CBQL, GV ở các trường THPT huyện Hàm Yên về sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ

Để làm rõ thực trạng quản lý SHTCM theo NCCĐ của tổ chuyên môn các trường THPT huyện Hàm Yên tôi tiến hành lấy phỏng vấn đối với 25 đồng chí (HT, PHT, TTCM, TPCM, GV) với các nội dung sau:

** Nội dung phiếu phỏng vấn:*

1. Theo thầy (cô) công tác bồi dưỡng nghiệp vụ của HT, BGH cho đội ngũ TTCM, TPCM và cán bộ giáo viên về mọi lĩnh vực và nhất là bồi dưỡng năng lực xây dựng, triển khai thực hiện hoạt động NCCĐ được diễn ra như thế nào?

2. Theo thầy (cô) có thể cho biết việc sinh hoạt ở các tổ chuyên môn của trường được áp dụng theo mô hình NCCĐ từ thời gian nào và có được diễn ra thường xuyên hay không?

3. Theo thầy (cô) việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ được diễn ra theo trình tự như thế nào?

4. Thầy (cô) có thể cho biết với vai trò là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thì việc quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ cần phải tuân theo nguyên tắc nào?

5. Thầy (cô) có thể cho biết với vai trò là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thì việc quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ của thầy (cô) là gì?

6. Theo thầy (cô) chất lượng công tác xây dựng kế hoạch chuyên đề như thế nào?

7. Thầy (cô) có thể cho biết quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ được diễn ra theo quy trình nào?

Các khâu: Lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra)

8. Theo thầy (cô) những khó khăn gặp phải trong quá trình quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ là gì?

9. Hiện nay cán bộ quản lý của nhà trường đã có những biện pháp gì để nâng cao hiệu quả của việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ và khắc phục những khó khăn vừa nêu?

10. Theo thầy cô việc đầu tư kinh phí việc động viên khuyến khích của các tổ chức trong nhà trường dành cho hoạt động NCCĐ như thế nào?

** Kết quả qua phỏng vấn được tổng hợp và đánh giá chung như sau:*

Nhìn chung nhận thức của các cán bộ quản lý và giáo viên các trường trong huyện đều đánh giá vai trò của tổ chuyên môn là hết sức quan trọng vì tổ chuyên môn là đơn vị cơ sở của mỗi nhà trường là nơi trực tiếp triển khai các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của các cấp quản lý giáo dục và nhà trường. Trong các trường trong huyện tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động chủ yếu như

Tổ chức cho giáo viên học tập và thảo luận theo các chuyên đề: Những điểm mới, những điểm chưa hợp lý về nội dung sách giáo khoa; sử dụng và phát huy hết hiệu quả của việc sử dụng các trang thiết bị giảng dạy; đổi mới cách kiểm tra và đánh giá học sinh; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động của tổ chuyên môn. Nhận xét đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên.

Việc sinh hoạt tổ chuyên môn của trường theo mô hình NCCĐ đã được áp dụng từ rất lâu tuy nhiên chưa có sự quan tâm đầu tư liên tục mà chỉ được nhắc đến nhiều trong 1,2 năm học gần đây trong các nhà trường.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn bao gồm các vấn đề như: Thảo luận thiết kế bài soạn theo hướng đổi mới, thống nhất mục tiêu của từng mục trong bài, lựa chọn phương pháp phù hợp, lựa chọn thiết bị dạy học, thống nhất cách thức biên soạn đề kiểm tra, nội dung đơn vị kiến thức khó... Trao đổi rút kinh nghiệm sau khi dự giờ, trao đổi kinh nghiệm đúc kết trong quá trình giảng dạy qua thực tế, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, kinh nghiệm hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, tích hợp kiến thức liên môn... Đặc biệt việc tổ chức các chuyên đề sẽ là lúc mà việc trao đổi thảo luận về chuyên môn sâu sắc nhất, các chuyên đề không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà qua đó các giáo viên có sự giao thoa học hỏi về các nội dung chuyên đề lẫn nhau... Người tổ trưởng chuyên môn có vai trò quan trọng trong việc thực hiện là người định hướng cho tất cả giáo viên trong tổ việc xây dựng kế hoạch cá nhân và cách thực hiện để đi đến

thành công, ngoài ra người tổ trưởng còn phải thực hiện vai trò "thủ lĩnh" để tạo động lực cho các thành viên trong tổ ở tất cả các hoạt động của nhà trường, của tổ chuyên môn.

Tổ chức các hoạt động sư phạm như dự giờ, thăm lớp, thao giảng, hội giảng; thống nhất mục đích yêu cầu từng tiết dạy, từng chương; đổi mới phương pháp giảng dạy; sử dụng đồ dùng dạy học, hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật, cuộc thi tích hợp kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống trong thực tế...

Các trường THPT trong huyện Hàm tổ chức sinh hoạt CM theo 3 hình thức sinh hoạt là hình thức sinh hoạt truyền thống, sinh hoạt theo hướng NCBH và sinh hoạt theo hướng nghiên cứu chuyên đề.

Trong quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch chuyên đề đều được các trường đánh giá khá tốt chất lượng tương đối đảm bảo, việc quản lý sinh hoạt chuyên đề được các nhà trường tiến hành theo các khâu như (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra) tuy nhiên chưa được tốt theo từng khâu.

Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề cũng gặp nhiều khó khăn. Trước hết đó là tâm lý ngại thay đổi của giáo viên họ quen với cách sinh hoạt chuyên môn cũ không mất nhiều thời gian nên không mấy người hào hứng trong việc thay đổi; nhiều đồng chí có ý hoài nghi về hiệu quả của việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề không đạt hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Trang thiết bị để tổ chức chuyên đề, hội thảo chưa đáp ứng được yêu cầu, sĩ số học sinh trong mỗi lớp còn đông. Công tác đầu tư khuyến khích cho hoạt động nghiên cứu chuyên đề chưa được thỏa đáng và coi như việc đương nhiên các tổ chuyên môn phải làm do đó là vấn đề trở ngại cho chất lượng.

Với việc đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề không chỉ đảm bảo cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình

học tập, giáo viên có thể quan tâm đến khả năng học tập của học sinh . Mà còn tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học trong các nhà trường. Trong thời gian tới chúng tôi tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu chuyên đề để từng bước nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường

2.3.2. Thực trạng hoạt động tổ chuyên môn ở cấp THPT tại các trường trong huyện Hàm Yên

Công tác triển khai chỉ đạo , quản lý hoạt động chuyên đề t trong các trường đã có thay đổi ít nhiều đã thu được những kết quả . Nhưng bên cạnh đó còn có những bất cập cần phải thay đổi . Để công tác này thu chất lượng cao hơn tôi tiến hành khảo sát ở các trường THPT trong huyện Hàm Yên (40 đồng chí HT, PHT, TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau: Theo Thầy (Cô) công tác triển khai, chỉ đạo, quản lý một buổi sinh hoạt chuyên môn , sinh hoạt chuyên đề được thực hiện như hiện nay đạt ở mức độ nào?

Bảng 2.5. Thực trạng công tác triển khai, chỉ đạo, quản lý việc sinh hoạt chuyên đề

STT	Nội dung	Mức độ							
		Tốt	%	Khá	%	TB	%	K đạt	%
1	Việc sinh hoạt CM ở các tổ được thực hiện	14	17,5	24	30,0	29	36,5	13	16,0
2	Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề được các tổ chuyên môn xây dựng	17	21,2	26	32,5	28	35,0	9	11,3
3	Nội dung chuyên đề được lựa chọn xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy	11	14,0	22	27,5	26	32,5	21	26,0
4	Hình thức sinh hoạt chuyên đề	14	17,5	13	16,0	43	54,0	10	12,5
5	Các hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở TCM được thực hiện	11	14,0	21	26,0	32	40,0	16	20,0
6	Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên	8	10,0	16	20,0	40	50,0	16	20,0
7	Công tác quản lý chỉ đạo , tạo điều kiện về thời gian, CS vật chất	10	12,5	30	37,5	27	34,0	13	16,0
8	Vai trò của tổ trưởng / nhóm trưởng trong sinh hoạt chuyên đề	10	12,5	22	27,5	36	45,0	12	15,0
9	Công tác động viên khuyến khích người thực hiện chuyên đề.	8	10,0	13	16,0	40	50,0	19	24,0

Theo bảng số liệu cho ta thấy thực trạng công tác triển khai , chỉ đạo , quản lý việc sinh hoạt chuyên đề trong các trường THPT huyện Hàm Yên chưa có sự quan tâm và đầu tư một cách đồng bộ có nội dung thì quyết liệt có nội dung chưa được quan tâm đúng mức từ đó dẫn đến các hoạt động khác nhằm thúc đẩy chất lượng trong nhà trường chưa có chiều sâu. Như vậy cần phải tăng cường chất lượng sinh hoạt chuyên đề để đạt được như mục tiêu đã đề ra.

2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo chuyên đề

2.3.3.1. Thực trạng công tác bổ nhiệm TTCM

Thực tế công tác bổ nhiệm tổ trưởng trong thời gian qua tại các trường THPT tỉnh Tuyên Quang đã được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục và theo những hình thức khác nhau . Để tìm hiểu cụ thể công tác này tôi đã tiến hành khảo sát 80 đồng chí cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường THPT trong huyện Hàm Yên (40 đồng chí HT , PHT, TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau: Theo Thầy (Cô), khi bổ nhiệm TTCM hình thức nào sau đây là phù hợp?

Bảng 2.6. Kết quả khảo sát các hình thức bổ nhiệm đội ngũ TTCM ở các trường trong huyện

TT	Hình thức bổ nhiệm	BGH		TTCM, TPCM		GV	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hiệu trưởng ra quyết định	0	0,0	0	0,0	6	15,0
2	BGH thống nhất, thông qua tập thể chi uỷ	1	11,1	7	22,6	10	25,0
3	Thông qua tập thể chi uỷ , BGH lấy phiếu tín nhiệm ở tổ, HT ra quyết định.	5	55,6	17	54,8	12	30,0
4	Giáo viên bầu, HT ra quyết định	3	33,3	7	22,6	12	30,0
5	Hình thức khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0

Theo bảng số liệu cho ta thấy công tác bổ nhiệm đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở trường THPT huyện Hàm Yên đều tập chung vào nội dung thứ 3 là "*thông qua tập thể chi uỷ, BGH lấy phiếu tín nhiệm ở tổ, HT ra quyết định*".

Như vậy công tác bổ nhiệm đội ngũ tổ trưởng chuyên môn của các trường đều được thực hiện tốt theo quy định trong các nhà trường.

2.3.3.2. Thực trạng về công tác quản lý đội ngũ TTCM trong các trường THPT

Để tìm hiểu cụ thể công tác này tôi đã tiến hành khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường THPT trong huyện Hàm Yên (40 đồng chí HT, PHT, TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau : Để quản lý tốt hoạt động của đội ngũ TTCM trong các trường THPT theo Thầy (Cô) cần sử dụng các hình thức nào sau đây là phù hợp?

Bảng 2.7. Kết quả khảo sát công tác quản lý đội ngũ TTCM

TT	Đối tượng quản lý	BGH		TTCM, TPCM		GV	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	HT trực tiếp quản lý	0	0,0	0	0,0	6	15,0
2	Giao phó hiệu trưởng phụ trách CM , HT kiểm tra giám sát	5	55,6	24	77,4	10	25,0
3	BGH quản lý	1	11,1	4	13,0	8	20,0
4	HT và PHT phụ trách chuyên môn cùng quản lý	3	33,3	3	9,6	16	40,0
5	Hình thức khác	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Theo bảng số liệu cho ta thấy công tác chỉ đạo quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở trường THPT huyện Hàm Yên đều tập chung vào nội dung thứ 2 ‘*Là giao cho phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn , HT kiểm tra giám sát*’. Như vậy công tác quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn của các trường đều được thực hiện tốt theo quy định công tác quản lý hay phân cấp quản lý.

2.3.3.3. Thực trạng quản lý kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn ở các trường THPT huyện Hàm Yên theo hướng nghiên cứu chuyên đề.

- Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch giảng dạy , học tập và các hoạt động khác cho các tổ chuyên môn trong toàn trường theo từng kỳ học và cho toàn bộ năm học . Sau khi xây dựng xong , kế hoạch được giao xuống các tổ bộ môn căn cứ vào công việc xây dựng kế

hoạch của tổ chuyên môn, căn cứ vào năng lực trình độ và khối lượng công việc phân công cho phù hợp vừa đảm bảo được khối lượng công việc cho từng giáo viên bên cạnh đó đảm bảo được chất lượng công việc.

Nhưng việc xây dựng kế hoạch đối với tổ chuyên môn đối với cá nhân hiện nay cũng còn gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau nên việc xây dựng kế hoạch có sự thay đổi và điều chỉnh liên tục. Từ những sự điều chỉnh thay đổi kế hoạch chuyên môn như vậy dẫn đến việc thực hiện kế hoạch không hoàn thành chất lượng công việc không đảm bảo.

Để tìm hiểu cụ thể thực trạng của công tác lập kế hoạch trong việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề. Tôi đã tiến hành khảo sát 80 cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường THPT huyện Hàm Yên (9 đồng chí HT, PHT; 31 đồng chí TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau: Để quản lý tốt hoạt động sinh hoạt chuyên đề công tác xây dựng kế hoạch được thực hiện như thế nào trong quá trình sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề.

Bảng 2.8. Thực trạng việc quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên

STT	Nội dung	Tốt		Khá		Tb		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Chất lượng chung của công tác kế hoạch	48	60,0	16	20,0	12	15,0	2	2,5	2	2,5
2	Việc xây dựng kế hoạch	50	62,5	10	12,5	9	11,3	6	7,5	5	6,2
3	Việc điều hành kế hoạch	46	57,5	10	12,5	12	15,0	10	12,5	2	2,5
4	Việc đánh giá hoàn thành kế hoạch	42	52,5	22	27,5	9	11,3	5	6,2	2	2,5

Theo bảng số liệu cho ta thấy công tác quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch SHTCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên tính tỷ lệ phần trăm trung bình đạt mức 56,5%. Có 4/4 nội dung trong công tác lập kế hoạch được thực hiện mức đạt thấp nhất 52%. Như vậy công tác lập

kế hoạch đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề đã được thực hiện khá nghiêm túc theo mục tiêu đã đề ra.

2.3.3.4. Hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên

Để tìm hiểu hoạt động sinh hoạt chuyên môn đặc biệt là nội dung sinh hoạt chuyên đề trong các tổ chuyên môn. Tôi tiến hành khảo sát 80 cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường THPT trong huyện Hàm Yên (9 đồng chí HT, PHT; 31 đồng chí TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau : Đề quản lý tốt hoạt động của đội ngũ TTCM trong các trường THPT theo Thầy (Cô) một buổi sinh hoạt chuyên môn nội dung sinh hoạt chuyên đề được diễn ra như thế nào là phù hợp?

Bảng 2.9. Kết quả khảo sát hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề của tổ chuyên môn

STT	Hình thức sinh hoạt	BGH		TTCM, TPCM		GV	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Sinh hoạt chuyên môn lồng ghép nội dung sinh hoạt chuyên đề	1	11,1	10	32,0	18	45,0
2	Giao cho nhóm chuyên môn làm và tiến hành hội thảo báo cáo với tổ chuyên môn cho ý kiến góp ý trong buổi sinh hoạt.	3	33,4	11	35,5	10	25,0
3	Giao cho nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề riêng theo quy định cấp trên.	4	44,4	6	19,5	10	25,0
4	Chỉ viết báo cáo chuyên đề và vào biên bản họp tổ	1	11,1	4	13,0	2	5,0
5	Hình thức khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0

Theo bảng số liệu cho ta thấy hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề của tổ chuyên môn ở trường THPT huyện Hàm Yên. Tính tỷ lệ phần trăm đáng giá hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng

chuyên đề tập chung chủ yếu vào hình thức thứ nhất và hình thức thứ 2, đây là những hình thức cho là khá phù hợp. Còn các hình thức 3 và 4 ít được coi trọng hơn chính vì tác dụng không cao của hình thức này , với hình thức thứ 5 không được các nhà quản lý và giáo viên lựa chọn để thực hiện.

2.3.3.5. Thực trạng việc thực hiện chế độ giao ban, báo cáo công việc giữa HT và TTCM ở các trường THPT huyện Hàm Yên

Công tác hợp của các trường được diễn ra một cách đều đặn theo kế hoạch trong quá trình hợp cũng đã có đưa ra các vấn đề về công tác chuyên môn để giải quyết và đã đạt được kết quả bước đầu . Tuy nhiên chế độ giao ban báo cáo giữa HT và TTCM chưa được chú trọng để kịp thời giải quyết những vấn đề mới nảy sinh và những vấn đề mang tính định hướng chiến lược trước khi tiến hành họp hội đồng. Để tìm hiểu vấn đề này Tôi tiến hành khảo sát 80 cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường THPT trong huyện Hàm Yên (9 đồng chí HT, PHT; 31 đồng chí TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau: Theo Thầy (Cô) chế độ giao ban , báo cáo công việc giữa HT và TTCM được thực hiện như thế nào qua bảng sau?

Bảng 2.10. Kết quả khảo sát chế độ giao ban, báo cáo công việc giữa HT và TTCM

STT	Thời gian	BGH		TTCM, TPCM		GV	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Một tháng một lần	3	33,3	6	19,5	10	25,0
2	Hai tuần 1 lần	4	44,5	12	38,5	14	35,0
3	3 tuần 1 lần	2	22,2	9	29,0	12	30,0
4	Đột xuất	0	0,0	4	13,0	4	10,0
5	Hình thức khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0

Theo bảng số liệu cho ta thấy chế độ giao ban , báo cáo công việc giữa HT và TTCM của tổ chuyên môn ở trường THPT T huyện Hàm Yên tính tỷ lệ phần trăm thực hiện theo thời gian thứ 2 và thứ 3 được lựa chọn và đây là những hình thức thực hiện cho là khá phù hợp . Còn các hình thức 4 và 5 các

đồng chí trong BGH các trường không tiến hành lựa chọn để thực hiện vì hiệu quả không cao khi áp dụng.

2.3.3.6. Thực trạng công tác kiểm tra đánh giá sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề của các trường trong huyện Hàm Yên

Trong các tổ chức việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao là một hoạt động không thể thiếu được của công tác quản lý. Trong các trường HT tiến hành kiểm tra việc hoạt động của tổ trưởng với các nội dung như : Hồ sơ tổ chuyên môn, công tác chỉ đạo chuyên môn, công tác sinh hoạt chuyên đề Để biết thực trạng của công tác kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện . Tôi tiến hành khảo sát “ Mức độ thực hiện các nội dung của công tác kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện Hàm Yên (9 đồng chí HT, PHT; 31 đồng chí TTCM, TPCM và 40 giáo viên) với câu hỏi như sau: Theo Thầy (Cô) khi kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện Hàm Yên nội dung nào đảm bảo và hiệu quả?

Bảng 2.11. Kết quả khảo sát công tác kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện

STT	Nội dung	BGH		TTCM, TPCM		GV	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Kiểm tra quá trình thực hiện các bước nghiên cứu chuyên đề	4	44,5	13	42,0	12	30,0
2	Kiểm tra báo cáo của tổ , nhóm chuyên môn khi tiến hành nghiên cứu chuyên đề	1	11,0	6	19,5	10	25,0
3	Đánh giá hiệu quả của giờ dạy theo nghiên cứu chuyên đề	4	44,5	12	38,5	18	45,0
4	Không kiểm tra vì tin vào sự điều hành của TTCM	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Theo bảng số liệu cho ta thấy công tác kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện

Hàm Yên. Được tính tỷ lệ phần trăm thực hiện theo thời gian thứ nhất và thứ ba, đây là những hình thức hiện trong công tác kiểm tra - đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở các trường đang thực hiện cho là khá phù hợp. Còn nội dung thứ 2 cũng được làm nhưng không phải vấn đề cốt lõi do vậy ít được các nhà quản lý và giáo viên chọn. Còn nội dung thứ 4 các đồng chí được xin ý kiến không tiến hành lựa chọn để thực hiện vì hiệu quả không cao khi áp dụng.

2.3.3.7. Những yếu tố ảnh hưởng đến sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở huyện Hàm Yên

Trong thực tế các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT còn có nhiều. Có những yếu tố thuộc về chủ quan của chủ thể, có những yếu tố thuộc về khách quan của đối tượng và có những yếu tố nội tại hay bên trong hoạt động đào tạo. Ngoài ra còn có những yếu tố bên ngoài nhà trường ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề. Để tìm hiểu vấn đề này Tôi tiến hành khảo sát 80 cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường THPT trong huyện Hàm Yên (9 đồng chí HT, PHT; 31 đồng chí TTCM, TPCM và 40 giáo viên). Những yếu tố ảnh hưởng đến sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên với các nội dung sau?

Theo bảng số liệu 2.12 dưới đây cho ta thấy ảnh hưởng đến sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên. Được tính tỷ lệ phần trăm thực hiện theo nội dung thứ nhất và thứ năm được tập trung nhiều đây là những hình thức thực hiện cho ta thấy ảnh hưởng đến SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở các trường đang thực hiện cho là yếu tố gây ảnh hưởng lớn nhất. Còn các nội dung còn lại có ảnh hưởng nhưng có tính chất giảm dần mà gây ảnh hưởng đến quá trình tổ chức SHCM.

Bảng 2.12. Kết quả khảo sát những yếu tố ảnh hưởng đến sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên

STT	Nội dung	Nhiều		Bình thường		Ít tác động	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của người quản lý và đội ngũ.	76	95,0	4	5,0	0	0,0
2	Khả năng định hướng, tổ chức trong quản lý SHCM theo hướng NCCĐ	56	70,0	12	15,0	12	15,0
3	Chưa nhận thức đúng về mô hình SHCM theo hướng NCCĐ	54	67,5	14	17,5	12	15,0
4	Chưa biết lựa chọn cách thức quản lý phù hợp	48	60,0	24	30,0	8	10,0
5	Chưa có kế hoạch cụ thể và khoa học về mô hình SHCM theo hướng NCCĐ	72	90,0	8	10,0	0	0,0
6	Sự thay đổi về nội dung chương trình đào tạo	22	27,5	38	47,5	20	25,0
7	Ngại đổi mới phương pháp sinh hoạt, dạy học	18	22,5	56	70,0	6	7,5
8	Kiểm tra điều chỉnh trong quá trình quản lý SHTCM theo hướng NCCĐ	52	65,0	14	17,5	14	17,5
9	Cơ sở vật chất nhà trường phục vụ cho tổ chức SHTCM theo hướng NCCĐ	40	50,0	28	35,0	12	15,0

Như vậy qua kết quả phân tích trên cho thấy có rất nhiều các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý SHCM theo hướng NCCĐ của cán bộ quản lý, TTCM và giáo viên trường THPT huyện Hàm Yên. Theo chủ trương của Bộ giáo dục và đào tạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học phải có những biện pháp khắc phục, hạn chế của những yếu tố ảnh hưởng trên nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý SHTCM theo hướng NCCĐ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

2.4. Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong sinh hoạt chuyên đề ở các trường THPT của hiệu trưởng

***Điểm mạnh**

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy công tác sinh hoạt chuyên môn ở các trường THPT tỉnh Tuyên Quang trong nhiều năm qua đã được tổ chức thực hiện, duy trì thường xuyên và cơ bản đạt được các mục tiêu đã đề ra. Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động được thực hiện thường xuyên theo định kì nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp thông qua việc dự giờ, phân tích bài học.

- Các nhà trường thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường TH, quy chế chuyên môn và đã được thực hiện, hiện thực hoá Luật GD trong các nhà trường.

- Trong quá trình QL và chỉ đạo HĐ tổ chuyên môn các HT luôn bám sát mục tiêu đào tạo của Đảng, Nhà nước, ngành và của địa phương đối với GD luôn là kim chỉ nam cho HĐQT nhà trường nên các HT đã có được một số biện pháp QLHĐ tổ CM phù hợp, đem lại hiệu quả cao.

- Nền nếp sinh hoạt chuyên môn trong các nhà trường đã được cải thiện rõ rệt, nội dung sinh hoạt tổ CM đã thể hiện rõ nét đặc thù của môn học cụ thể.

- Sinh hoạt chuyên môn giúp cho GV nâng cao được trình độ tác nghiệp của bản thân, hình thành các mối quan hệ đồng nghiệp tốt đẹp, xây dựng môi trường học tập và tự học suốt đời. Từ đó góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Các nhà trường đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường để chỉ đạo HĐCM. Ở một số trường THPT đã tổ chức thực hiện, duy trì thường xuyên và đạt được một số kết quả trong sinh hoạt chuyên đề:

- + Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề đã được xây dựng khoa học.
- + Nội dung chuyên đề được lựa chọn đa dạng và xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy.
- + Quy mô sinh hoạt chuyên đề đa dạng.

*** Hạn chế**

Bên cạnh những thành tích bước đầu đã đạt được trong hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở các trường trong tỉnh thì nó còn bộc lộ những hạn chế như:

- Các hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở TCM phần nhiều tập trung vào việc triển khai học tập các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, phổ biến các kế hoạch, kiểm điểm thi đua,... Thời gian sinh hoạt chuyên đề chiếm tỉ lệ thấp trong nội dung sinh hoạt TCM.

- Một số các nhà QL chưa kết hợp hài hoà, đồng bộ kinh nghiệm và khoa học QL vào HĐ tổ chuyên môn.

- TTCM, GV chưa nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

- Sự quá tải của nhiều HĐ khác diễn ra trong trường ảnh hưởng đến việc HT trực tiếp QLHĐCM cũng như HĐ của tổ CM do vậy chất lượng chưa cao.

*** Nguyên nhân của những hạn chế**

Công tác chỉ đạo quản lý đổi mới SHTCM theo hướng NCCĐ còn gặp nhiều khó khăn vì trình độ, năng lực, ý thức của một số giáo viên còn hạn chế; cơ sở vật chất chưa đảm bảo; sự hỗ trợ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa kịp thời.

Ý thức về tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu về mô hình SHTCM theo hướng NCCĐ của cán bộ quản lý chưa thật sự cao nên trình độ và năng lực có những hạn chế nhất định.

Do chưa có sự kết hợp tham gia sâu của các lực lượng từ nhà trường phòng ban nên việc tiến hành chưa có quy mô chưa sâu rộng.

Vấn đề xây dựng kế hoạch chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức về thời gian và chưa có những định hướng đúng cho quá trình xây dựng.

Vấn đề theo dõi, kiểm tra thực hiện mô hình của BGH của các nhà trường chưa thành nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn chưa được bồi dưỡng sâu nghiệp vụ về quản lý đổi mới SHTCM theo hướng NCCĐ nên chưa biết cách quản lý và điều hành đạt hiệu quả.

Với tinh thần thay đổi của giáo dục các nhà trường đang tiếp tục thực hiện đúc rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giáo dục.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua kết quả điều tra thực trạng cho thấy rằng GD THPT trên địa bàn huyện nói riêng và trong tỉnh nói chung đã và đang phát triển mạnh mẽ , phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Hoạt động của tổ chuyên môn trong các nhà trường đã có sự quan tâm đã đi đúng định hướng phát triển GD của đất nước trong giai đoạn hiện nay và có những thành tích đáng kể.

Trong 5 năm trở lại đây các trường trong tỉnh đặc biệt các trường THPT trong huyện Hàm Yên từng bước nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt trong các nhà trường. Góp phần vào thành tích chung cho ngành giáo dục trong tỉnh nhiều năm đạt tiên tiến đặc biệt năm học 2012 - 2013 và 2013 - 2014 đều đạt đơn vị tiêu biểu xuất sắc.

Tuy nhiên thực trạng QL HĐ sinh hoạt tổ chuyên môn của các HT trong địa bàn huyện và trong tỉnh còn một số những bất cập chưa được sự quan tâm , đánh giá đúng mức nên mức độ thực hiện chưa cao cụ thể như:

- Việc xác định các nội dung sinh hoạt chuyên đề chưa thật sát với những vấn đề GV còn khó khăn, trong thực tế giảng dạy hiện nay.

- Hình thức sinh hoạt chuyên đề còn đơn điệu.

- Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên đề chưa cao.

- Công tác quản lý chỉ đạo, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất còn chưa thỏa đáng

- Vai trò của tổ trưởng/ nhóm trưởng chưa được phát huy hết, chưa lôi kéo được các thành viên. Phần lớn sinh hoạt mang tính giao khoán nhiều hơn

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế đó có thể nhận định bước đầu như sau:

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn, nghiên cứu chuyên đề chưa thật sự khoa học

- Một số trường thiếu giáo viên hoặc cơ cấu giáo viên không hợp lý

- Cơ chế động viên khen thưởng cho giáo viên tham gia xây dựng chuyên đề chưa rõ ràng

- Công tác quản lý chỉ đạo, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất còn chưa thỏa đáng.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG CHUYÊN ĐỀ Ở CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1 Đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục THPT

Trong chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 đến năm 2020 đã xác định mục tiêu tổng quát như sau : “Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập”.

Trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã xác định hai mục tiêu cụ thể như sau:

*** Mục tiêu chung**

- Về mục tiêu đào tạo con người: Vừa đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; vừa đảm bảo phát huy tốt nhất tiềm năng riêng của mỗi cá nhân.

- Về mục tiêu hệ thống: Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã

hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Tạo chuyển biến căn bản mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, giáo dục đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Phân đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

*** Mục tiêu cụ thể là:**

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015.

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn

Trong việc quản lý chuyên môn của hiệu trưởng những năm qua đã áp dụng nhiều biện pháp, song chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của nhà trường hiện nay mà vẫn còn nhiều bất cập. Để việc quản lý hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng phù hợp với tình hình hiện nay. Nhằm đưa chất lượng dạy và học của nhà trường ngày càng tốt hơn thì cần thiết phải có một số biện pháp phù hợp để đáp ứng sức sáng tạo của đội ngũ cốt cán, đầu ngành cùng như cá nhân bộ giáo viên và nguyện vọng của học sinh, của phụ huynh học sinh trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả

Các biện pháp này được thực hiện mang lại hiệu quả rất thiết thực trước hết là đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn của nhà trường được nâng cao trình độ quản lý, đội ngũ thầy cô phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao rèn luyện chuyên môn để cập nhật để đáp ứng nhu cầu học tập của

học sinh từng giai đoạn mà giảng dạy . Hiệu quả của các biện pháp này là học sinh tiếp thu kiến thức theo đúng khả năng và năng lực của mình, không những thế mà phát triển toàn diện . Tóm lại các biện pháp đề xuất mà thực hiện tốt thì hiệu quả mang lại khẳng định được vị thế của nhà trường với các nhà trường THPT trong tỉnh.

3.1.4. Đảm bảo tính kế thừa

Các biện pháp đưa ra trên cơ sở kế thừa phát huy những nhân tố tích cực của biện pháp. Việc đổi mới thể hiện ở chỗ khắc phục tồn tại yếu kém tìm ra cái hoàn thiện, cái mới, cái hợp lý, phù hợp hơn những mặt chưa tốt của các biện pháp cũ. Thành tựu nhất định trong công tác quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở các trường THPT trong huyện Hàm Yên duy trì được sự ổn định nề nếp . Tuy nhiên vẫn còn một số nhiệm vụ chưa được ủng hộ nhất quán trong quá trình triển khai thực hiện của cán bộ quản lý.

3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề

3.2.1. Bồi dưỡng năng lực quản lý sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Trong giai đoạn hiện nay đất nước đang trên con đường đổi mới mạnh mẽ, GD cũng nằm trong quỹ đạo đó . Vì vậy với vai trò là HT có trách nhiệm cao nhất có liên quan đến đường lối chủ trương , chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung cũng như đến GD nói riêng , đặc biệt là lý luận và chuyên môn nghiệp vụ QLHĐ dạy học trong nhà trường . Để chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường có những thay đổi mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng trong nhà trường. Để thực hiện được những công việc của HT thì phải xây dựng một đội ngũ đầu ngành đáp ứng được những yêu cầu đó . Do đặc thù công việc , tổ trưởng, tổ phó chuyên môn phải nắm chắc trình độ , năng lực chuyên môn , tâm

tư nguyện vọng của từng giáo viên trong tổ . Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là “*cánh tay nối dài*” của hiệu trưởng trong việc triển khai các mặt công tác của nhà trường và là người tham mưu đắc lực cho hiệu trưởng về công tác tổ chức cán bộ, công tác thi đua khen thưởng , và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên. Mục tiêu để nâng cao năng lực quản lý của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn vừa giỏi về chuyên môn , vừa giỏi về công tác QL và điều hành mọi công việc trong tổ . Nhưng đồng thời là người làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên của tổ mình đáp ứng nhu cầu công việc được giao.

3.3.1.2. Nội dung của biện pháp

Ngày nay, trước xu thế phát triển của thời đại , người GV phải thường xuyên trau dồi , bồi dưỡng chuyên môn , nghiệp vụ theo hướng tiếp cận , cập nhật nguồn tri thức mới để hoàn thiện năng lực cá nhân và khẳng định vị trí bản thân. Chọn tổ trưởng tổ phó chuyên môn để làm sao đưa chất lượng chuyên môn của nhà trường đạt kết quả tốt . Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn phải có năng lực thực sự , giúp cho hiệu trưởng thực hiện tốt các hoạt động quản lý chuyên môn của nhà trường . Căn cứ nhiệm vụ chính trị của năm, HT triển khai đến các tổ chuyên môn các tổ trưởng , tổ phó chuyên môn căn cứ xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng tham gia các công việc chung của tổ và nhà trường , tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ qua nhiều hình thức khác nhau , như triển khai các văn bản nghiệp vụ, năng lực sư phạm, năng lực quản lý, tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác chuyên môn... nhằm đi sâu vào nghiên cứu nâng cao chất lượng dạy và học.

3.2.1.3. Cách thực hiện các biện pháp

Để thực hiện có hiệu quả tổ trưởng, tổ phó chuyên môn phải là giáo viên tiêu biểu của bộ môn cả về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức , uy tín với GV với phụ huynh và học sinh ; đồng thời phải là một người có khả năng thuyết phục, vận động quần chúng, có bản lĩnh, không ngại va chạm, dám đấu

tranh phê bình, có năng lực quản lý thực sự. Để chọn được tổ trưởng, tổ phó chuyên môn được chuẩn xác, đầu mỗi năm học, hiệu trưởng cần phải có sự tư vấn của các lực lượng trong nhà trường, trên cơ sở kết quả công tác, uy tín của giáo viên trong các năm học gần đây. BGH thống nhất quan điểm chọn tổ trưởng, tổ phó thông qua với chi Đảng bộ nhà trường tham khảo ý kiến các đoàn thể quần chúng và lấy phiếu tín nhiệm trong đội ngũ giáo viên trước khi ra quyết định chính thức. Căn cứ theo điều kiện thực tế của nhà trường, nhiệm vụ của năm học HT yêu cầu các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học trên cơ sở cụ thể của tổ. Tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch công tác của tổ, bố trí lực lượng cụ thể tham gia công việc chung của tổ và nhà trường, hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch công tác cá nhân và quản lý thực hiện kế hoạch của tổ.

Trong công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngoài việc tổ chức thăm lớp dự giờ, phân tích sự phạm giờ dạy để giúp nhau khắc phục những hạn chế về phương pháp và kỹ năng lên lớp, giáo viên còn phải không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao tiềm năng, phải biết biên soạn những chuyên đề kiến thức nâng cao để dạy, kể cả các chuyên đề mà giáo viên trước đây chưa được tiếp cận đưa ra để sinh hoạt trong tổ chuyên môn đi đến thống nhất cách thức thực hiện. Đây là cách bồi dưỡng hữu hiệu nhất cho đội ngũ giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn. Do đó, trong kế hoạch chuyên môn của tổ, phải có thêm kế hoạch bồi dưỡng giáo viên với các hình thức khác nhau: Tổ chức hội nghị chuyên đề để trao đổi ý kiến về những đúc kết của từng cá nhân sau quá trình tự học, tự tham khảo nguồn tài liệu, tổ chức thỉnh giảng, mời các chuyên gia của các bộ môn về nâng cao tiềm năng của giáo viên, phân công giáo viên biên soạn nội dung chuyên đề để tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn do cấp trên tổ chức...

Cần chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Bên cạnh các nội dung sinh mang tính hình thức như: Phổ biến các nghị quyết, quy định của cấp trên, những yêu cầu công tác của HT, nhận xét và bình xét thi đua,

kế hoạch tháng...thì cần chú trọng vào các nội dung nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm: Như trao đổi rút kinh nghiệm sư phạm, trao đổi về những chuyên đề, những nội dung kiến thức liên quan đến nội dung khó trong chương trình giảng dạy, ra đề kiểm tra, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác giáo dục học sinh...

* Tóm lại để có một đội ngũ tổ trưởng, tổ phó có chuyên môn và nghiệp vụ cao, khả năng thuyết phục, vận động quần chúng, có bản lĩnh chính trị, không ngại va chạm, dám đấu tranh phê bình, có năng lực quản lý thực sự người HT cần bồi dưỡng cho đội ngũ TTCM và tổ phó chuyên môn (TPCM) một số các nội dung sau:

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.
- Bồi dưỡng về năng lực quản lý cho đội ngũ TTCM (nhận biết, phán đoán, tập hợp,...)
- Bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn như: Chuyên đề bộ môn, sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt theo kết nối trường học trực tuyến, đổi mới phương pháp, hội thảo, đổi mới cách dự giờ theo hình thức lớp bài, nghiên cứu chuyên đề...
- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra hoạt động sư phạm.
- Bồi dưỡng công tác tự học tự bồi dưỡng
- Công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học.
- Công tác thi đua khen thưởng.

3.2.2. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế chuyên môn trong các nhà trường

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu việc QL thực hiện quy chế chuyên môn ở trường THPT nói riêng, trong các nhà trường phổ thông nói chung hiện nay là việc làm cần thiết phải tiến hành làm thường xuyên. Bởi vì nếu mọi người GV đều thực hiện tốt

quy chế CM thì hoạt động giáo dục của trường sẽ đạt kết quả tốt . Việc thực hiện quy chế chuyên môn là vấn đề cốt lõi của CM , đó là việc người giáo thực hiện đúng các quy định của ngành về hồ sơ CM cũng như quy trình soạn , giảng, chấm (kiểm tra, đánh giá), thực hiện các yêu cầu sinh hoạt chuyên môn , sinh hoạt chuyên đề...Đây là vấn đề bắt buộc , là pháp lệnh đối với tất cả các thầy cô, cô giáo.

Việc phân công trách nhiệm thực tế là sự phân quyền , trao quyền để quá trình chỉ đạo, điều hành đảm bảo sự thông nhất , không chồng chéo, không làm thay, tạo sự chủ động cho các cá nhân phụ trách . Người TTCM cần phải hiểu vai trò, vị trí, phạm vi quyền hạn của mình trong công tác chỉ đạo , điều hành hoạt động chuyên môn.

Thực hiện tốt công tác quản lý chế độ giao ban, báo cáo là yêu cầu không thể thiếu của người quản lý nhằm thu thập thông tin, nắm tình hình, rà soát mức độ hoàn thành kế hoạch đã xây dựng.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Trong công tác quản lý để thực hiện được tốt quy chế chuyên môn thì trong quá trình thực hiện cần người QL cần phải mạnh dạn trao quyền tự chủ và tạo điều kiện thuận lợi nhất , cao nhất (kể cả vật chất lẫn tinh thần , cả về thời gian lẫn các phương tiện, điều kiện) để tổ chuyên môn chủ môn chủ động trong công việc thực hiện nhiệm vụ của mình , nhất là hoạt động chuyên môn của tổ trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch. Căn cứ vào việc thực hiện của đội ngũ tổ chuyên môn nhà QL tăng cường công tác giao ban, báo cáo để có được kết quả và kịp thời có những định để thực hiện. Cần tăng cường nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc của mọi giáo viên trong nhà trường để họ luôn biết sống và làm việc một cách khoa học. Ngay từ đầu năm học, HT nhà trường phải chỉ đạo cho các tổ CM học tập lại những văn bản quy định về HĐ CM để tất cả các GV trong nhà trường nắm vững những công việc cụ thể của người GV trong HĐ CM để trang bị thêm cho họ nghiệp vụ trong công tác.

3.2.2.3. Cách thực hiện các biện pháp

a) Biện pháp phân công trách nhiệm cho TTCM trong việc chỉ đạo chuyên môn của tổ.

Người TTCM cần phải hiểu vai trò , vị trí, phạm vi quyền hạn của mình trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyên môn cụ thể như một số vấn đề sau:

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn trong năm học , phân kỳ thời gian thực hiện theo tuần , tháng, học kỳ dựa vào các văn bản của cấp trên và nhà trường.

Căn cứ vào khả năng của từng cá nhân xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề trong năm học, phân thời gian thực hiện một cách cụ thể chi tiết đảm bảo chất lượng. Căn cứ khả năng từng giáo viên , dự kiến giáo viên giảng dạy, chủ nhiệm ở các khối, lớp.

Chỉ đạo việc đổi mới PPDH, sử dụng có hiệu quả phương pháp dạy học , đặc biệt là các phương tiện hiện đại . Đề xuất mua sắm thiết bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Tổ chức sinh hoạt tổ , nhóm theo đúng quy chế của Bộ (2 tuần một lần), trong sinh hoạt nội dung phải thiết thực , cần thiết để giáo viên thảo luận , trao đổi, góp ý kiến rút kinh nghiệm, coi đây thực sự là buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề , nghiên cứu bài học và là một buổi hội thảo khoa học trong tổ.

Quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV , chỉ đạo kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên , nhân viên dưới các hình thức: dự giờ, kiểm tra hồ sơ cá nhân, việc sử dụng PPDH, kiểm tra việc tự học tự bồi dưỡng,...

Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá HS theo hướng đổi mới ; nội dung đề kiểm tra, kết cấu đề kiểm tra theo ma trận đã xây dựng không ? Chấm, chữa có đúng quy chế không?...

Chỉ đạo phong trào tự học , tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học , báo cáo sáng kiến kinh nghiệm , hội nghị chuyên đề , tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm

theo hướng nghiên cứu bài học , tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật và tích hợp kiến thức liên môn.

Chỉ đạo việc bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch của nhà trường.

Kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để xây dựng các hoạt động ngoại khoá, tham quan học hỏi.

Thực hiện đề xuất công tác thi đua khen thưởng đối với tổ viên theo kế hoạch và đột xuất...

Trong thực tế để công việc của TTCM hoàn thành theo kế hoạch thì HT cần chú ý một số vấn đề sau:

Tôn trọng và bảo vệ uy tín đội ngũ TTCM đối với giáo viên và tổ chức đoàn thể, luôn quan tâm, tạo điều kiện để tổ trưởng được tham gia bồi dưỡng về lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý.

Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra hoạt động của đội ngũ TTCM , kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai lệch trong chỉ đạo, điều hành để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn hoạt động chuyên môn ; thường xuyên theo dõi , kiểm tra việc tổ chức đánh giá , xếp loại giáo viên . HT chỉ đạo đánh giá GV cần công bằng, chính xác, khách quan, nhưng cũng phải có thái độ kiên quyết, dứt khoát, tôn trọng sự đánh giá của tổ trưởng . Có như vậy, GV mới nhận thức được khả năng, năng lực của mình, cố gắng phấn đấu nỗ lực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Biện pháp thực hiện chế độ giao ban báo cáo của tổ trưởng với HT

Trong công tác quản lý chế độ giao ban , báo cáo là yêu cầu không thể thiếu của người quản lý nhằm thu thập thông tin, nắm tình hình, rà soát mức độ hoàn thành kế hoạch.

Các trường THPT tỉnh Tuyên Quang đã duy trì chế độ giao ban , báo cáo giữa HT và TTCM một cách thường xuyên thời gian chưa thống nhất, nội dung báo cáo khác nhau . Để họp giao ban có hiệu quả , HT cần phải thống nhất nội

dung báo cáo ví dụ như: tiến độ thực hiện chương trình, việc cập nhật điểm, dự giờ của GV, thực hiện quy chế chuyên môn, công tác tự học tự bồi dưỡng, công tác nghiên cứu khoa học, các chuyên đề đã thực hiện, chưa thực hiện...kế hoạch hoạt động tháng sau các tổ và thời gian nộp báo cáo. HT tổng hợp, phân tích, trao đổi, thảo luận đánh giá kết quả đạt được và tìm ra các nguyên nhân, đề xuất các biện pháp khắc phục.

HT triển khai nội dung kế hoạch hoạt động tiếp theo, các TCM nghiên cứu, thảo luận, đề xuất ý kiến để kế hoạch thực hiện phù hợp, khả thi. HT tiến hành họp cơ quan vào cuối tháng, nhằm đánh giá các kết quả hoạt động của nhà trường, biểu dương những tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ, đồng thời mạnh dạn nhắc nhở, góp ý, phê bình những GV, tổ chuyên môn hoạt động chưa có hiệu quả. HT triển khai nội dung kế hoạch để GV nghiên cứu, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc.

HT cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá sự chỉ đạo sinh hoạt tổ của TTCM theo định kỳ 2 tuần một lần với các hình thức: tham dự sinh hoạt, kiểm tra qua hồ sơ, chú trọng nghiên cứu chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề, theo hướng nghiên cứu bài học.

c) Biện pháp quản lý chung của Hiệu trưởng

- Hướng dẫn mẫu viết kế hoạch, các yêu cầu về hình thức nội dung.
- Quán triệt cho các tổ trưởng về nguyên tắc xây dựng kế hoạch.

Kế hoạch CM là cương lĩnh HD của tổ CM trong trường học với tư cách là bộ phận trong kế hoạch tổng thể năm học của trường, kế hoạch tổ CM phải đạt được những yêu cầu sau đây:

- + Phải thể hiện và cụ thể hóa được định hướng của nhà trường về HD CM.
- + Phải đảm bảo tính khả thi trên cơ sở các mục tiêu đề xuất và điều kiện phù hợp về nhân lực, vật lực tài lực nhằm phát huy tối đa năng lực của từng thành viên trong tổ.
- + Phải cụ thể rõ ràng về các mục tiêu phấn đấu, thời gian thực hiện, người phụ trách được tập thể tổ nhất trí cao.

- Thống nhất lịch duyệt và phê chuẩn kế hoạch để nó có hiệu lực thi hành.

d) Biện pháp xác định nhiệm vụ của tổ trưởng phải thực hiện

Kế hoạch HĐ của tổ CM xây dựng, phải thể hiện các nội dung cơ bản sau:

- Đặc điểm tình hình tổ khi bước vào năm học.
 - Công việc được giao và chỉ tiêu phân đầu của tổ, nhóm bộ môn và từng cá thể trên các mặt: Chất lượng đại trà bộ môn trong các kỳ học , lên lớp, tốt nghiệp? Chất lượng được giao về hoạt động mũi nhọn ? Chất lượng lớp chủ nhiệm? số sản phẩm nghiên cứu khoa học , nghiên cứu tích hợp kiến thức liên môn ntn? số đề tài sáng kiến kinh nghiệm? số chuyên đề đã thực hiện? Chỉ tiêu về hồ sơ? Về các danh hiệu thi đua...
 - Biện pháp và phương hướng HĐ thể hiện cụ thể theo thời gian hàng tuần, hàng tháng đối với tổ CM.
 - Những dự đoán phát sinh và biện pháp phòng ngừa.
- Tổ chức hội nghị thông qua kế hoạch và ký duyệt
- Sau khi các đơn vị tổ hoàn thiện báo cáo được xây dựng từ tổ; HT tổ chức hội nghị báo cáo kế hoạch của các đơn vị tổ trong hội nghị cán bộ chủ chốt để tham góp thêm ý kiến và chốt thống nhất kế hoạch.
 - HT ký duyệt với tổ trưởng và văn bản đó được

đ) Biện pháp quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn của HT và TTCM trong nhà trường THPT

Quản lý thực hiện quy chế CM của HT và TTCM trong nhà trường nhằm mục đích sau đây:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc của mọi giáo viên trong nhà trường để họ luôn biết sống và làm việc một cách khoa học là có hồ sơ , kế hoạch, đúng quy trình theo quy định là căn cứ minh chứng cho họ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đó là trách nhiệm của một công dân sống và làm việc theo pháp luật.
- Để cho nhà trường (các thầy, cô giáo) thực hiện đúng, đủ chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ GD và ĐT đối với từng bộ môn ở từng khối

lớp theo quy định. Ngăn chặn được những hiện tượng cắt xén hoặc giãn chương trình giảng dạy, giảng dạy tùy tiện không theo các chương trình đã được xây dựng và xét duyệt ngay từ đầu năm học. Đồng thời phát hiện được tiến độ thực hiện chương trình ở các tổ theo kế hoạch đã định. Từ đó nhà trường có biện pháp chỉ đạo cụ thể kịp thời để giảng dạy đúng, đủ chương trình theo quy định.

- Quản lý được công tác kiểm tra, đánh giá của GV giúp HT, TTCM QL được chất lượng học tập của học sinh. Từ đó, giúp HT, TTCM có biện pháp QL tốt hơn quá trình giảng dạy của GV để nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, vì kết quả học tập của HS là thước đo để đánh giá toàn bộ quá trình HĐ dạy và học trong nhà trường. Mọi nỗ lực của thầy, trò trong nhà trường đều hướng tới mục đích kết quả học tập của học sinh theo đúng mục tiêu của giáo dục đặt ra. Thông qua hoạt động QL công tác kiểm tra, đánh giá học sinh, tạo ra được sự công bằng trong đánh giá ngăn chặn được những tiêu cực, gian lận trong đánh giá HS của GV, tránh tình trạng HS ngồi nhầm lớp. Đây là động lực nhằm thúc đẩy sự vươn lên học tập của học sinh trong nhà trường giúp TTCM đặc biệt HT có kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém nhằm không ngừng nâng cao chất lượng GD của nhà trường, tiến tới hoàn thành nhiệm vụ năm học. củng cố lòng tin, uy tín của nhà trường trước phụ huynh, HS và toàn xã hội đối với nhà trường.

- Việc thực hiện được tiến hành ngay từ đầu năm học, HT nhà trường phải chỉ đạo cho các tổ CM học tập lại những văn bản quy định về HĐ CM để tất cả các GV trong nhà trường nắm vững những công việc cụ thể của người GV trong HĐ CM.

+ Việc thực hiện quy chế chuyên môn gồm có:

✚ Đảm bảo các hồ sơ CM theo quy định của cấp trên mà trực tiếp là Sở.

✚ Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, GD theo quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

✚ Soạn bài, chuẩn bị đồ dùng dạy học, lên lớp theo quy định của ngành và quy chế của trường.

+ Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn , sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định.

+ Kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 58 về đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT...

+ Những quy định để thực hiện tốt quy chế chuyên môn:

+ 100% GV phải có bài soạn mới trước khi lên lớp, bài soạn phải được ghi rõ ngày tháng soạn , phải có chữ ký của tổ trưởng CM hoặc nhóm trưởng chuyên môn trước khi lên lớp.

+ Các đồng chí GV phải lên lịch báo giảng vào thứ 7 tuần trước hoặc chậm nhất vào tiết 2 thứ 2 đầu tuần và lịch báo giảng được để tại một vị trí dễ BGH, TCM và lực lượng kiểm tra, thanh tra kiểm tra thường xuyên.

+ Lên lớp đúng thời khoá biểu , đúng thứ tự môn học , không tự ý đổi bài học hoặc cắt xén nội dung bài khi chưa được BGH cho phép . Lên lớp phải mang theo hồ sơ giảng dạy (giáo án, sổ điểm...).

+ Không ra sớm vào muộn , không tự ý nghỉ, khi nghỉ phải có giấy xin nghỉ đảm bảo không để giờ trống nếu có việc đột xuất phải báo ngay cho nhà trường, TCM để bố trí lấp giờ và có đơn xin nghỉ sau.

+ Kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng quy định về nội dung , hình thức, thời gian quy định của cấp trên và nhà trường.

+ Công tác thăm lớp, dự giờ thực hiện theo đúng quy định của cấp trên của nhà trường...

Công tác nhận xét đánh giá giờ qua sổ đầu bài phải được thực hiện theo quy định.

- Sau khi đã được học tập , thống nhất những quy định về HĐ CM của trường, HT, PHT, TTCM tiến hành kiểm tra như:

+ Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn qua sổ đầu bài : Đây là việc cần phải làm thường xuyên , liên tục trong suốt cả năm học . Để nắm bắt tình hình và thông báo để có những điều chỉnh kịp thời.

+ Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn thông qua dự giờ đột xuất của GV. Căn cứ thời khoá biểu, HT cùng với Phó HT, tổ trưởng CM đi dự giờ thăm lớp đột xuất (không báo trước) đối với các đối tượng giáo viên (Khá, Giỏi, TB, Yếu) từ đó có những tư vấn điều chỉnh kịp thời đối với giáo viên và tổ hay ngược lại HT phải thay đổi cách chỉ đạo để chất lượng được tốt hơn.

+ Tiến hành dự giờ sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn đây là một công việc rất cần thiết qua việc dự giờ đánh giá được hoạt động của tổ chuyên môn qua tuần, tháng để có những điều chỉnh hợp lý về cách thức thực hiện, phương pháp thực hiện và kế hoạch thực hiện của tổ và tường thuật viên như thế nào. Qua đó tư vấn và tháo gỡ các vấn đề khó cùng với tổ, giáo viên chánh tình trạng sinh hoạt theo kiểu sự vụ và thông báo không đi vào sinh hoạt chuyên môn để đảm bảo có chất lượng.

+ Kiểm tra việc đánh giá xếp loại, chấm chữa bài theo quy định đây là công việc rất cần để kịp thời điều chỉnh và nâng cao nghiệp vụ năng lực cho cán bộ giáo viên khi đánh giá. Chánh được cách đánh giá sai gây tiêu cực trong quá trình học tập của học sinh.

+ Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn thông qua việc thanh tra toàn diện GV định kỳ trong năm học.

Đây là việc thanh tra, kiểm tra hoạt động sư phạm của GV theo chế độ kiểm tra hoạt động sư phạm trong cả năm học cụ thể như:

- ✚ Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định.
- ✚ Kiểm tra năng lực sư phạm của giáo viên qua việc dự giờ.
- ✚ Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp.
- ✚ Kiểm tra công tác tự học và tự bồi dưỡng chuyên môn, công tác nghiên cứu khoa học.
- ✚ Kiểm tra việc thực hiện công tác khác ...

Vậy khi tiến hành biện pháp này BGH, TTCM cần xây dựng kế hoạch cụ thể có những cách thức thực hiện hiện hết sức khoa học, tế nhị, kín đáo để đảm

bảo mục đích tư vấn thúc đẩy quá trình sáng tạo trong giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Chánh gây ra những tác động phụ gây kìm hãm sự phát triển trong giáo dục.

3.2.3. Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Nhằm trang bị và nâng cao năng lực cho các tổ chuyên môn trong chỉ đạo, xây dựng các nội dung sinh hoạt một cách khoa học đảm bảo chất lượng trong quá trình thực hiện như:

Đảm bảo nội dung sinh hoạt hành chính.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn.

Biện pháp xây dựng và thực hiện chuyên đề.

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

Xây dựng nội dung sinh hoạt hành chính của tổ đảm bảo giảm thiểu những nội dung không cần thiết mất thời gian, kém hiệu quả. Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của trường và tổ chuyên môn, tổ trưởng lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên đề bám sát vào đổi mới PPDH, KTĐG và có tính khả thi. Hình thành xây dựng kế hoạch nghiên cứu chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo các bước cụ thể hợp lý, chất lượng, ngoài giúp cho các tổ thiết lập được hệ thống hồ sơ minh chứng trong quá trình triển khai và thực hiện các chuyên đề cụ thể.

3.2.3.3. Cách thực hiện các biện pháp

a) Tổ chức nội dung sinh hoạt hành chính

- Thực tế, tổ chuyên môn là một đơn vị quản lý nhỏ, do vậy nó có chức năng hoạt động hành chính và hoạt động chuyên môn thường diễn ra trong các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Do tính chất chuyên môn là chủ yếu, do vậy HT cần xác định những nội dung về hành chính trong các khoảng thời gian và các hình thức sau đây.

- Thống nhất về các quy định, quy chế làm việc từ tháng 8 các năm học.
- Thống nhất các nội dung hành chính trong các cuộc họp đầu tháng được tổ chức toàn trường.
- Công bố các nội dung về hành chính được điều chỉnh bằng thông báo của Hiệu trưởng và các tổ trưởng trên các phương tiện thông tin của trường, đặc biệt là Website và hòm thư cá nhân.

Như vậy, nội dung sinh hoạt hành chính của tổ giảm thiểu rất nhiều. Kế hoạch từng phần việc có thể tiến hành như sau:

- + Thống nhất cơ chế làm việc và phân công chuyên môn: ½ ngày trong tháng 8.
- + Hoạt động sơ kết ½ ngày sau khi kết thúc kỳ 1; Hoạt động tổng kết ½ ngày khi kết thúc năm học. Hoạt động sự vụ hành chính (nếu có) là 25% dung lượng thời gian trong các buổi sinh hoạt.
- + Nội dung về hành chính cần ngắn gọn với các nội dung thiết thực quan trọng cần trung cầu ý kiến tập thể. Các nội dung còn lại là các thông tin mang tính quyết định thực hiện.

b) Tổ chức nội dung sinh hoạt chuyên môn

Các bước thực hiện buổi sinh hoạt chuyên đề trong các trường THPT được thực hiện như sau:

Bước 1. Các bước thực hiện một buổi sinh hoạt trong đơn vị tổ.

- Xác định mục đích, yêu cầu; Phân công chủ trì/thư ký
- TT chuẩn bị nội dung sinh hoạt.
- Trao đổi, thảo luận các nội dung sinh hoạt.
- Thống nhất các nội dung đã trao đổi, thảo luận.

Bước 2. Các nội dung chuyên môn cần tập trung

- Thống nhất nội dung chương trình của tuần, tháng.
- Các nội dung về đổi mới phương pháp.
- Các nội dung về chi tiết khó, bài khó, chương khó.

- Công tác nghiên cứu khoa học (Sáng tạo khoa học kỹ thuật , tích hợp kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tế trong cuộc sống...)

- Hội thảo ngắn về tình huống sư phạm trong dạy và chủ nhiệm...

Lưu ý: Do dung lượng thời gian ngắn, người tổ trưởng phải bố trí được nội dung phù hợp cho 03 tuần sinh hoạt. Về nội dung hội thảo, không nhất thiết phải là vấn đề lớn mà có thể là 1 chi tiết rất nhỏ cần khắc phục được đưa ra mà thôi.

c) Xây dựng, triển khai chuyên đề trong nhà trường

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của trường và tổ chuyên môn, tổ trưởng lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên đề bám sát vào đổi mới PPDH, KTĐG và có tính khả thi.

Tổ trưởng phân công giáo viên (nhóm giáo viên) nghiên cứu và báo cáo chuyên đề, quy trình nghiên cứu chuyên đề ở tổ chuyên môn cần trải qua ba giai đoạn: lập kế hoạch, triển khai kế hoạch, phân tích và chiêm nghiệm.

Tổ trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt ngay từ đầu năm học.

Để một chuyên đề triển khai có hiệu quả, các chuyên đề phải thỏa mãn tối thiểu các điều kiện sau:

- Phải được bắt nguồn từ việc giải quyết các vấn đề khó, hoặc các vấn đề mới phát sinh trong thực tế giảng dạy.

- Bám sát định hướng đổi mới PPGD và KTĐG hiện nay.

- Mang tính phổ biến và khả thi.

- Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện cơ sở vật chất.

d) Lập kế hoạch cho một chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các nhà trường

Để lập kế hoạch nghiên cứu chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn có thể theo **5 bước sau đây:**

Bước 1. Xác định chuyên đề hay ý tưởng

- Các chuyên đề sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn thông thường xuất phát từ các ý tưởng: (1) trong quá trình dạy học gặp phải khó khăn nào đó, cần thiết phải cải tiến để thoát khỏi những khó khăn; (2) muốn thử nghiệm một cái gì đó mới mẻ.

- Việc lựa chọn và đặt tên cho các chuyên đề cần đảm bảo các nguyên tắc ở mục 2.

Bước 2. Mô tả hành động cần tiến hành nghiên cứu chuyên đề và trình bày cơ sở đặt vấn đề

Người nghiên cứu chuyên đề cần quyết định những hành động cụ thể cần thực hiện và cần nghiên cứu. Bước này yêu cầu cần mô tả rõ ràng các hành động thực hiện; cơ sở đặt vấn đề cho các hành động đó; thảo luận kết quả mong đợi; đối tượng tham gia và chịu tác động của nghiên cứu; nguồn lực cần thiết để tạo ra những thay đổi theo dự kiến; dự kiến những vấn đề còn vướng mắc, nảy sinh.

Bước 3. Viết các câu hỏi cần nghiên cứu của chuyên đề.

Câu hỏi nghiên cứu của chuyên đề là một phần cốt lõi của việc lập kế hoạch. Những câu hỏi này sẽ quyết định phương pháp thu thập thông tin và phân tích dữ liệu và dự kiến kết quả nghiên cứu. Câu hỏi nghiên cứu cụ thể sẽ giúp cho người nghiên cứu luôn đi đúng hướng và hành động có hiệu quả. Câu hỏi nghiên cứu là gợi ý để xây dựng đề cương chi tiết cho chuyên đề.

Bước 4. Xây dựng kế hoạch thu thập tài liệu.

- Ghi chép các ý kiến trong các buổi họp của nhóm.
- Thu thập các nghiên cứu của các chuyên gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- Thu thập và so sánh, đối chiếu kết quả học tập của HS trước và sau khi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Bước 5. Kế hoạch thời gian để thực hiện, phân công chuẩn bị

đ) Tổ chức các bước sinh hoạt chuyên đề.

Bước 1: Công tác chuẩn bị

- Dự kiến nội dung công việc, tiến trình hoạt động;
- Dự kiến những phương tiện, thiết bị cần cho hoạt động;
- Dự kiến giao nhiệm vụ cho từng thành viên và thời gian hoàn thành công việc.

Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên đề

- Lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn;
- Phân công giáo viên viết biên bản (nghị quyết);
- Tổ trưởng điều hành buổi sinh hoạt chuyên đề: Xác định rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận rõ ràng; nêu rõ nguyên tắc làm việc; kêu gọi các ý kiến phát biểu của đồng nghiệp: mời giáo viên cũ phát biểu trước, giáo viên mới phát biểu sau; Biết chẻ nhỏ vấn đề thảo luận bằng những câu hỏi dẫn dắt hợp lý; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu;
- Các thành viên được phân công viết các chuyên đề báo cáo nội dung.

Bước 3. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên đề

Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên đề phải đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chuyên đề trong thực tế giảng dạy, trường hợp chưa thống nhất cần đến buổi sinh hoạt khác cũng nêu rõ và bố trí buổi sinh hoạt kế tiếp để thực hiện.

e) Lập hồ sơ sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên đề.

- **Kế hoạch triển khai:** Trình bày rõ mục tiêu, yêu cầu của tổ chuyên môn, thời gian thực hiện từng bước (giờ, ngày, tháng) bước 1, bước 2, bước 3; tên chuyên đề, địa điểm tổ chức, phân công người chuẩn bị, người báo cáo chuyên đề, thành phần tham dự, phân công người hỗ trợ thiết bị, người viết biên bản,... Bản kế hoạch có chữ ký duyệt (dấu đỏ) của Hiệu trưởng.

Toàn văn báo cáo chuyên đề (bản in hoặc viết tay)

- **Biên bản (2 bản):** Buổi sinh hoạt tổ triển khai kế hoạch, buổi sinh hoạt tổ thảo luận rút kinh nghiệm, tổng kết.

3.2.4. Tổ chức các phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Phải hình thành trong trường học, tổ chuyên môn thành văn hóa học tập suốt đời. Giúp mỗi GV phải hiểu rõ các hoạt động của nhà trường, bức tranh toàn cảnh về nhà trường cũng như hình dung được, hiểu được công việc của bản thân, của tổ chuyên môn để hoạt động theo hướng hỗ trợ và góp phần vào sự phát triển của toàn bộ nhà trường.

Về nguyên tắc muốn tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức của nhà trường, cần xác định và hiểu rõ các yếu tố cơ bản tạo được động lực làm việc cho các thành viên để có thể tạo ra cách yếu tố đó phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xây dựng đội ngũ giáo viên có khả năng làm việc cùng nhau và hướng đến mục tiêu đã định.

Giúp học sinh nâng cao vai trò chủ động tiếp thu kiến thức qua các bài học một cách chủ động và hoàn toàn không bắt ngờ.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

Đối với các thầy cô trong nhà trường xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập, tạo động lực làm việc cho GV, tăng cường khả năng làm việc nhóm trong tổ chuyên môn, khuyến khích quá trình tự học, tự bồi dưỡng trong các tổ chuyên môn, trong nhà trường. Căn cứ vào quá trình tự học tự bồi dưỡng của các thầy cô có tác dụng nêu gương cho học sinh nhằm thúc đẩy học tập đối với học sinh trong nhà trường.

3.2.4.3. Cách thực hiện các biện pháp

a) Thực hiện đối với giáo viên

- Biện pháp xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập.

Phải hình thành và xây dựng trong nhà trường, tổ chuyên môn thành văn hóa học tập suốt đời. Thực hiện tốt việc chia sẻ, truyền thông, cung cấp, trao

đổi thông tin giữa các GV để mọi người có cơ hội lựa chọn những thông tin cần thiết cho công việc của mình. Tổ chức học tập, sử dụng công nghệ truyền thông, thông tin để mọi GV được trao đổi trực tiếp và biết lắng nghe.

Phải xây dựng văn hoá của tổ, của nhà trường với các định hướng giá trị cụ thể để mọi người cùng hướng tới.

Tổ trưởng phải là tấm gương về sự tự học, tự bồi dưỡng.

Chia sẻ tầm nhìn, sứ mạng, những mục tiêu và cam kết của nhà trường cũng như kế hoạch phát triển nhà trường với GV để họ hiểu và cộng đồng trách nhiệm thực hiện.

Phát triển các mối quan hệ theo chiều ngang để đảm bảo sự cộng tác, hợp tác giữa các GV trong tổ và giữa tổ này với tổ khác trong thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục.

- Biện pháp tạo động lực làm việc cho GV

Về nguyên tắc muốn tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức của nhà trường, cần xác định và hiểu rõ các yếu tố cơ bản tạo được động lực làm việc cho các thành viên. Ở đây tác giả muốn đề cập đến một số gợi ý về cách thức tạo ra động lực làm việc cho đội ngũ GV, để tổ trưởng lựa chọn và thực hiện:

Tạo cơ hội cho GV tham gia các hoạt động của tổ nói chung và hoạt động sinh hoạt chuyên đề nói riêng, phát huy vai trò tự chủ của GV trong chuyên môn.

Tạo cơ hội để họ cống hiến, thể hiện tài năng và sự sáng tạo. Giao trách nhiệm rõ ràng khi thực hiện chuyên đề. Khẳng định thành tích của mỗi GV/nhóm GV trong việc thực hiện chuyên đề.

- Biện pháp tăng cường khả năng làm việc nhóm trong tổ chuyên môn

Thành công trong việc sinh hoạt chuyên đề ở tổ bộ môn chỉ có được khi các thành viên có khả năng làm việc cùng nhau và hướng đến mục tiêu đã định.

Để hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở tổ bộ môn hiệu quả hãy bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm. Ngoài ra, tổ/nhóm chuyên môn

cần thống nhất với nhau về việc sẽ ra quyết định thế nào khi giải quyết vấn đề và xác định các nguyên tắc làm việc của tổ.

Những buổi họp là cách thức hiệu quả để bồi đắp tinh thần đồng đội và thói quen làm việc theo nhóm của tổ chuyên môn. Để tạo sự đồng thuận mọi GV của tổ cần thống nhất về việc phải nhắm tới các mục tiêu nào và bàn định các biện pháp thực hiện.

Phân công nhiệm vụ phù hợp, phát huy tối đa năng lực tiềm tàng và vai trò của mỗi GV trong tổ: Mỗi GV sẽ cống hiến hết mình nếu họ được đánh giá đúng năng lực, sử dụng đúng và được tin tưởng. Sự phân công rõ ràng trách nhiệm của từng GV sẽ là yếu tố quan trọng tạo nên thành công của tổ chuyên môn.

Phát huy tốt vai trò của nhóm trưởng, nhóm trưởng giữ vai trò là nguồn sinh lực, người liên hệ chính giữa tổ và các bộ phận khác trong trường, là người phát ngôn cho nhóm.

Xây dựng môi trường khuyến khích mọi người làm việc: Trong tổ chuyên môn luôn tuân thủ kế hoạch đã vạch ra; làm việc đúng giờ, tôn trọng, nêu cao tinh thần hợp tác và chia sẻ, dân chủ, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự cống hiến của mỗi GV trong tổ, thừa nhận sự khác biệt cá nhân, cùng theo đuổi mục tiêu chung.

Trong hoạt động của một tổ chức, các cá nhân có thể là nguồn phát sinh những ý tưởng sáng tạo nhất, nhưng nhóm làm việc vẫn là công cụ tốt nhất của tổ chức để biến các ý tưởng thành hiện thực.

- Biện pháp khuyến khích quá trình tự học, tự bồi dưỡng

Nâng cao trình độ đội ngũ phải lấy tự học làm chủ yếu. Yêu cầu mỗi GV lựa chọn chủ đề mà họ muốn được học một cách độc lập. Khuyến khích từng GV lập kế hoạch học tập một cách kỷ lưỡng gồm các nội dung:

Phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ GV, động viên, tạo điều kiện thuận lợi để GV tự học, tự nghiên cứu nhằm biến quá trình bồi dưỡng, đào tạo thành quá trình tự bồi dưỡng, tự đào tạo.

Tự học, tự nghiên cứu của GV vừa là quá trình để tự hoàn thiện mình vừa để nêu gương cho người học. Chính vì vậy, tổ trưởng có nghiên cứu đề ra những biện pháp để phát động phong trào tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong tổ nhằm tạo động lực để GV phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình bằng con đường tự học, tự nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b, Biện pháp thúc đẩy học tập đối với học sinh.

Làm tốt công tác hướng dẫn và triển khai tới học sinh, đặc biệt trong các tiết dạy thể nghiệm. Học sinh phải hiểu được bài học và cách thầy cô giáo tham gia giờ dự với các em, giúp các em chủ động và hoàn toàn không bất ngờ.

Thực hiện các hình thức hoạt động cho học sinh nhiều hơn. Đó là việc tổ chức các hình thức dạy học đa dạng giúp cho học sinh trong quá trình tìm hiểu bài học cần có sự chủ động và tích cực hơn.

Dành nhiều thời gian hơn cho việc học sinh tìm hiểu nội dung bài học. Mỗi hình thức dạy học giáo viên áp dụng sẽ có khoảng thời gian nhất định, giúp cho các em có được khoảng thời gian hợp lý để tìm hiểu nội dung yêu cầu của GV.

Công tác quan sát, đánh giá, góp ý, trao đổi của giáo viên dự giờ cần chủ động và tích cực hơn. GV cần có sự quan sát cụ thể và tích cực trong quá trình diễn ra của tiết học, đặc biệt quan sát học sinh học lực yếu, và học sinh có học lực khá qua sự so sánh đó có thể biết được mức độ nhận thức của các em và phương pháp giáo viên áp dụng có phù hợp hay không?

Thực hiện ở các phòng học hợp lý để các giáo viên dự dễ quan sát và học sinh cũng có chỗ ngồi thoải mái hơn. Điều này còn tùy thuộc cơ sở vật chất của mỗi cơ sở GD, song nếu cơ sở vật chất thiếu giờ dạy NCBH chúng ta có thể lựa chọn số học sinh vừa đủ đảm bảo đủ cơ sở vật chất để có thể tiến hành bài học.

3.2.5. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn, chất lượng thực hiện của giáo viên theo chuyên đề.

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Kế hoạch tổ chức quản lý đổi mới SHTCM theo hướng NCCĐ được các cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn xây dựng dựa trên kế hoạch chung của

nhà trường, các kế hoạch này được triển khai đến tất cả các giáo viên. Vì thế cần phải đẩy mạnh hơn nữa, nhanh hơn nữa cải tiến nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường, chính vì khi kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thì cán bộ quản lý và TTCM sẽ nắm được các tổ chuyên môn đang thực hiện đến khâu nào, có phù hợp với điều kiện của nhà trường không.

3.2.5.2. Nội dung của biện pháp

Năm 1947 Bác đã đề cập đến 3 chức năng QL là “*Quyết định, tổ chức thực hiện, kiểm tra*” trong chương 5 cuốn sách sửa đổi lề lối làm việc. Kiểm tra là chức năng cơ bản có vai trò quan trọng trong quá trình QL trường học nói chung, QL HĐ tổ c huyên môn nói riêng . Chúng ta có thể khẳng định rằng không có kiểm tra thì không có QL. Như vậy, kiểm tra, đánh giá HĐ tổ CM của HT là biện pháp quan trọng không thể thiếu được . Việc kiểm tra đánh giá trong nội bộ nhà trường là một việc làm hết sức quan trọng . Qua kiểm tra Hiệu trưởng sẽ phát hiện ra những mặt mạnh, mặt yếu, để ngăn chặn, uốn nắn những sai lệch của tập thể, cá nhân khi tiến hành công việc . Quá trình kiểm tra sẽ góp phần hình thành ý thức , và năng lực tự kiểm tra công việc của chính bản thân mỗi cán bộ giáo viên.

3.2.5.3. Cách thực hiện các biện pháp

a, Biện pháp quản lý kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề.

Trong quy trình QL HĐ tổ CM của HT , kiểm tra đánh giá nhằm mục đích sau:

- Theo dõi tiến trình HĐ tổ CM để điều chỉnh HĐ đó đi đúng với kế hoạch, mục tiêu đã đề ra . Làm cho HĐ tổ CM không đi lệch hướng ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học.
- Kiểm tra HĐ tổ CM sẽ nắm bắt được tinh thần , thái độ, kết quả thực hiện quy chế CM , thực hiện nhiệm vụ của mọi GV trong tổ , từ đó nhà QL sẽ kịp thời uốn nắn , góp ý, GD cho những GV còn thiếu sót cũng như động viên

kịp thời những GV tích cực, gương mẫu để có những động viên khuyến khích kịp thời và nhân rộng những gương điển hình tốt trong tổ, trong trường.

- Kiểm tra đánh giá HĐ tổ CM nhằm mục đích đưa nề nếp HĐCM trong nhà thành kỷ cương - trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Kiểm tra đánh giá HĐ tổ CM còn giúp cho HT các nhà trường TH kịp thời điều chỉnh kế hoạch HĐCM của nhà trường đi cho đúng hướng, phù hợp với thực tiễn nhà trường và đảm bảo cho HĐCM đạt được mục tiêu đã định.

Để tránh tình trạng xây dựng kế hoạch nhưng không tổ chức kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm hay tư vấn thúc đẩy quá trình thực hiện mà để một thời gian sau mới kiểm tra lại thì kết quả thực hiện không hiệu quả. Trong quá trình QLHĐ tổ CM, HT phải coi công việc kiểm tra, đánh giá là công việc được tiến hành thường xuyên, đều đặn. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra thông qua các hình thức nắm bắt thông tin trong tập thể GV, học sinh và qua các kênh thông tin khác

- Ngay từ đầu năm học, HT nhà trường căn cứ vào kế hoạch HĐCM cả năm học của trường, kế hoạch HĐ của tổ để xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm tra đánh giá.

- Khâu kiểm tra đánh giá HĐCM là khâu rất phức tạp nhưng lại cực kỳ quan trọng, đòi hỏi HT phải sử dụng nhiều kênh, nguồn thông tin trong kiểm tra, đánh giá. Đánh giá phải đúng, mang tính sư phạm để phát huy được sức mạnh của nội lực trong tập thể sư phạm. Vì HĐCM là HĐ đặc thù, do đó công tác kiểm tra đánh giá của HT phải kết hợp cả khoa học QL, khoa học sư phạm thì mới có hiệu quả.

- Kiểm tra đánh giá HĐCM phải tiến hành thường xuyên trong từng buổi học, tuần học, trong buổi sinh hoạt chuyên môn và có những đánh giá rút kinh nghiệm bằng nhiều hình thức khác nhau để đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn trong nhà trường.

- Trong kiểm tra đánh giá HĐCM, HT phải thực sự khách quan, vô tư, vì mục đích chung của nhà trường. Tránh tình trạng cá nhân chủ nghĩa trong công

tác kiểm tra đánh giá nói chung , kiểm tra đánh giá HĐCM nói riêng . Có như vậy, HDDCM của các tổ CM trong các nhà trường mới trở thành HĐ hạt nhân , HĐ nòng cốt trong nhà trường và thực sự HĐCM mới nâng cao chất lượng chuyên môn hay chất lượng dạy học trong nhà trường.

b, Quản lý công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng GV của TTCM

Trong trường THPT kiểm tra việc thực hiện hoạt động chuyên môn là rất quan trọng. Bao gồm các nội dung:

- **Kiểm tra hoạt động của giáo viên** : Yêu cầu đi sâu vào các nội dung công việc cụ thể và năng lực sư phạm của từng giáo viên , giúp họ làm tốt công tác chuyên môn , đồng thời xây dựng được không khí sư phạm , thực hiện mục tiêu giáo dục một cách đồng bộ . Công tác kiểm tra đó là : Kiểm tra kế hoạch giảng dạy, kiểm tra kế hoạch chủ nhiệm , kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch triển khai, thực hiện các hoạt động giáo dục.

- **Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn** : Công tác này giúp cho Hiệu trưởng thấy được toàn bộ hoạt động sư phạm của tập thể giáo viên và mối tương tác của các thành viên trong tập thể . Hiệu trưởng có thể kiểm tra toàn diện hoặc từng phần hoạt động của tổ chuyên môn:

- + Kiểm tra tổ trưởng về nề nếp quản lý của tổ, nhận định của tổ trưởng về từng thành viên trong tổ, uy tín của tổ trưởng.

- + Kiểm tra hồ sơ chuyên môn : Kế hoạch của tổ , của các cá nhân , biên bản sinh hoạt tổ, các sáng kiến kinh nghiệm.

- + Kiểm tra công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của tổ , thực hiện các chuyên đề, hội giảng, hội thi...

- + Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy.

- + Kiểm tra công tác đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục , cơ sở vật chất phòng học, đồ dùng và các thiết bị trong quá trình giáo dục.

Như vậy hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng là Quá trình người Hiệu trưởng hoạch định, tổ chức điều khiển, kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn, và

giáo viên nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong toàn bộ quá trình quản lý của nhà trường thì quản lý hoạt động chuyên môn là quan trọng nhất, là hoạt động trọng tâm đòi hỏi người Hiệu trưởng dành nhiều thời gian và công sức nhiều nhất.

Thực hiện quản lý hoạt động chuyên môn là quản lý hoạt động dạy học mà người Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng các tổ chuyên môn thay Hiệu trưởng quản lý, Kiểm tra đánh giá việc dạy học của giáo viên. Nhiệm vụ chính của giáo viên là giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng kỹ xảo, những giá trị về tư tưởng, đạo đức, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

Quản lý hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng đối với hoạt động dạy học của giáo viên thể hiện ở việc quản lý chương trình, kế hoạch dạy học, quản lý giờ lên lớp của giáo viên, sinh hoạt, sinh hoạt tổ chuyên môn đặc biệt chú ý đến công tác bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên, các yếu tố, phương tiện có tác dụng kích thích việc dạy học. Tuy nhiên biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng không chỉ dựa trên cơ sở lý thuyết mà còn dựa trên cơ sở thực tiễn của trường đó.

3.2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở trường THPT

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Nhằm giúp các đồng chí TTCM, GV biết được PTDH vừa là công cụ vừa là đối tượng của nhận thức, nó là thành tố của quá trình sư phạm, góp phần quyết định chất lượng tiếp nhận tri thức. Sử dụng các phương tiện có hiệu quả là điều kiện cơ bản để đổi mới PPDH, đổi mới cách thức sinh hoạt chuyên môn góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng sinh hoạt chuyên môn, năng lực giảng dạy của GV và chất lượng học tập của HS.

Xây dựng được quy chế thi đua khen thưởng nhằm mục tiêu khuyến khích được các thành viên trong tổ thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

3.2.6.2. Nội dung của biện pháp

Xây dựng các quy định về việc sử dụng PTDH trong giảng dạy của GV, xem đây là một trong những tiêu chuẩn đánh giá xếp loại giờ dạy; trong sinh

hoạt chuyên môn cần đưa ra thảo luận trao đổi góp ý kiến để tìm ra nguyên nhân yếu, kém trong quá trình sử dụng PTDH đề xuất các biện pháp khắc phục

Xây dựng tiêu chuẩn thi đua và tiến hành bình xét, phân loại cán bộ, giáo viên hàng tháng, kỳ, năm học để có những định hướng cụ thể cho quá trình thực hiện.

3.2.6.3. Cách thực hiện các biện pháp

a, Chỉ đạo sử dụng có hiệu quả CSVC- trang thiết bị dạy học.

Cơ sở vật chất (CVC) - thiết bị dạy học (TBDH) là các phương tiện vật chất cần thiết được huy động vào việc giảng dạy - học tập và các hoạt động mang tính giáo dục khác để đạt mục đích giáo dục.

CVC - phương tiện dạy học (PTDH) bao gồm: Trường, lớp, bàn, ghế, thư viện, SGK, máy tính, thiết bị các bộ môn, dụng cụ thí nghiệm, phòng thực hành, phòng bộ môn, các phần mềm hỗ trợ cho quá trình dạy học...

Để giúp giáo viên, các tổ chuyên môn sử dụng có hiệu quả PTDH, cần phải triển khai các công việc cụ thể như sau:

Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về PTDH cho cán bộ quản lý và GV thông qua các văn bản, tài liệu, sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng; nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, tổ chức tham gia các đợt tập huấn, chuyên đề, hội thảo, hội thi ...để nâng cao năng lực sử dụng PTDH vào trong công tác sinh hoạt chuyên môn, quản lý và giảng dạy.

Xây dựng các quy định về việc sử dụng PTDH trong giảng dạy của GV, xem đây là một trong những tiêu chuẩn đánh giá xếp loại giờ dạy; trong sinh hoạt chuyên môn cần đưa ra thảo luận trao đổi góp ý kiến để tìm ra nguyên nhân yếu, kém trong quá trình sử dụng PTDH đề xuất các biện pháp khắc phục

Chỉ đạo GV sử dụng các PTDH gắn liền với đổi mới PPDH, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên và học sinh; giáo viên cần phải phối hợp phương pháp dạy học, phương pháp sinh hoạt chuyên môn và PTDH một cách linh hoạt,

khoa học trong từng nội dung thực hiện sao cho phù hợp và hiệu quả có như vậy mới nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả chuyên môn và chất lượng giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng học của HS thông qua hoạt động của giáo viên qua từng tiết học như vậy mới nâng cao được hiệu quả trong quá trình quản lý.

HT cần đầu tư mua, sửa chữa đầy đủ, kịp thời các PTDH, đặc biệt các loại thiết bị hiện đại theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; đồng thời quan tâm xây dựng, bố trí các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành; phòng máy tính; phòng đa năng, nghe nhìn, thư viện, phòng sinh hoạt chuyên môn...tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng hiệu quả trong quá trình dạy - học.

HT cần phân công, phân cấp quản lý sử dụng PTDH một cách cụ thể; phát huy tính chủ động, sáng tạo của TTCM trong việc chỉ đạo kiểm tra, đánh giá sử dụng PTDH của GV.

HT cần tổ chức kiểm tra kế hoạch chỉ đạo, thực hiện của TTCM dưới nhiều hình thức để đánh giá việc vận dụng trang thiết bị và phần mềm vào trong mọi hoạt động của giáo viên để nâng cao hiệu quả trong quá trình công tác

b, Quản lý công tác thi đua của tổ chuyên môn.

- Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và chủ tịch công đoàn tổ chức cho CBGV đăng ký phấn đấu danh hiệu thi đua, xuất phát từ ý thức tự giác phấn đấu của giáo viên;

- Nhà trường đặt ra các yêu cầu và chế độ khen thưởng để giáo viên phấn đấu.

- Xây dựng tiêu chuẩn thi đua và tiến hành bình xét, phân loại cán bộ, giáo viên hàng tháng, nội dung chủ yếu trong thi đua tháng là: Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Công tác hoạt động xã hội và hoạt động phong trào;

- Sau mỗi tháng, Hội đồng thi đua tiến hành bình xét, xếp loại cán bộ, giáo viên và thực hiện khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ (Tháng, học kỳ, năm học và danh hiệu đạt được)

- Kết thúc mỗi học kỳ, năm học, căn cứ kết quả thi đua các phong trào, các hội thi của giáo viên cũng như học sinh Hội đồng thi đua nhà trường tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định của Nhà nước để gửi lên cấp trên khen thưởng đồng thời tổ chức khen thưởng và tôn vinh các thành tích cá nhân cũng như tập thể vào dịp ngày 20/11 hàng năm tại đơn vị.

3.3. Khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất

Với góc độ của một đề tài khoa học nào cũng thường được tiến hành đánh giá tính trung thực của đề tài thông qua kết quả lấy ý kiến các chuyên gia trải qua thực nghiệm. Do điều kiện thời gian tôi tiến hành kiểm chứng tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp bằng phương thức thực nghiệm (Các cán bộ quản lý, BGH nhà trường, tổ trưởng CM, Giáo viên) là các đồng chí có kinh nghiệm và thời gian công tác lâu năm trong nhà trường THPT.

Với phiếu trưng cầu ý kiến được quy ước như sau:

Phân loại:

Mức 1: 3,5 - 4,0 quy thành (4 điểm)

Mức 2: 2,5 - 3,5 quy thành (3 điểm)

Mức 3: 1,75 - 2,5 quy thành (2 điểm)

Mức 4: 1,0 - 1,75 quy thành (1 điểm)

Đánh giá mức độ cần thiết: Rất cần thiết 4 điểm, cần thiết 3 điểm, bình thường 2 điểm, không cần thiết 1 điểm.

Đánh giá về tính khả thi: Rất khả thi 4 điểm, khả thi 3 điểm, bình thường 2 điểm, không cần thiết 1 điểm.

Để tiến hành khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi tôi đã tiến hành xin ý kiến qua phiếu đối với các đồng chí cán bộ quản lý, TTCM, TPCM và giáo viên là những đồng chí có kinh nghiệm lâu năm với nội dung như sau: Thầy cô vui lòng đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề dưới đây.

Bảng 3.1: Kết quả khảo nghiệm của mức độ cần thiết

TT	Các biện pháp	Mức độ cần thiết								Tổng	\bar{X}	Thứ bậc
		Rất Cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết				
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
1	BP 1	23	92,0	2	8,0	0	0	0	0	98	3,92	3
2	BP 2	24	96,0	1	4,0	0	0	0	0	99	3,96	2
3	BP 3	25	100	0	0	0	0	0	0	100	4,0	1
4	BP 4	20	80,0	5	20,0	0	0	0	0	95	3,80	5
5	BP 5	25	100	0	0	0	0	0	0	100	4,0	1
6	BP 6	22	88,0	3	12,0	0	0	0	0	97	3,88	4
Tổng											3,93	

Ghi chú:

BP1. Bồi dưỡng năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn;

BP2. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế chuyên trong các nhà trường;

BP3. Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề;

BP4. Tổ chức các phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học;

BP5. Biện pháp kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn, chất lượng giáo viên theo chuyên đề;

BP6. Biện pháp thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng.

Cụ thể như sau:

Xếp thứ nhất trong đó là biện pháp 3,5: Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề ; Biện pháp kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn , chất lượng giáo viên theo chuyên đề ($\bar{X} = 4.0$);

Xếp thứ hai trong đó là biện pháp 2: Tổ chức các phong trào tự học , tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. ($\bar{X} = 3.96$);

Xếp thứ ba trong đó là biện pháp 1: Bồi dưỡng năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn. ($\bar{X} = 3.92$);

Xếp thứ 4 trong đó là biện pháp 6: Biện pháp thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng. ($\bar{X} = 3.88$);

Xếp thứ 5 trong đó là biện pháp 4: Tổ chức các phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. ($\bar{X} = 3.80$).

Bảng 3.2: Kết quả khảo nghiệm của mức độ khả thi của biện pháp

TT	Các biện pháp	Mức độ khả thi								Tổng	\bar{X}	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Bình thường		Không khả thi				
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
1	BP 1	23	92,0	2	8,0	0	0	0	0	98	3,92	3
2	BP 2	24	96,0	1	4,0	0	0	0	0	99	3,96	2
3	BP 3	25	100	0	0	0	0	0	0	100	4,0	1
4	BP 4	21	84,0	4	16,0	0	0	0	0	96	3,84	4
5	BP 5	25	100	0	0	0	0	0	0	100	4,0	1
6	BP 6	20	80,0	5	20,0	0	0	0	0	95	3,80	5
Tổng											3,92	

Ghi chú:

BP1. Bồi dưỡng năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn;

BP2. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế chuyên trong các nhà trường;

BP3. Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề;

BP4. Tổ chức các phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học;

BP5. Biện pháp kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn, chất lượng giáo viên theo chuyên đề;

BP6. Biện pháp thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng.

Cụ thể như sau:

Xếp thứ nhất trong đó là biện pháp 3,5: Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề ; Biện pháp kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn , chất lượng giáo viên theo chuyên đề ($\bar{X} = 4.0$);

Xếp thứ hai trong đó là biện pháp 2: Tổ chức các phong trào tự học , tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. ($\bar{X} = 3.96$);

Xếp thứ ba trong đó là biện pháp 1: Bồi dưỡng năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn($\bar{X} = 3.92$);

Xếp thứ 4 trong đó là biện pháp 4: Tổ chức các phong trào tự học , tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. ($\bar{X} = 3.84$);

Xếp thứ 5 trong đó là biện pháp 6: Biện pháp thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng. ($\bar{X} = 3.80$);

Đối với biện pháp xếp thứ 5 và cũng là biện pháp 6 về tăng cường các yếu tố ảnh hưởng thì trong đó là việc thực hiện nâng cao cơ sở vật chất hay và công tác khen thưởng biện pháp này còn phụ thuộc nhiều về điều kiện của nhà trường, cấp trên và sự hỗ trợ của các tổ chức ngoài nhà trường nên biện pháp này được đánh giá thấp.

Bảng 3.3: Thứ bậc các biện pháp đề xuất về tính cần thiết và tính khả thi

STT	Biện pháp quản lý	Tính cần thiết		Tính khả thi		D	D^2
		\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc		
1	BP 1	3,92	3	3,92	3	0	0
2	BP 2	3,96	2	3,96	2	0	0
3	BP 3	4,0	1	4,0	1	0	0
4	BP 4	3,80	5	3,84	4	1	1
5	BP 5	4,0	1	4,0	1	0	0
6	BP 6	3,88	4	3,80	5	0	0

Ghi chú:

BP1. Bồi dưỡng năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn;

BP2. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế chuyên trong các nhà trường;

BP3. Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề;

BP4. Tổ chức các phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học;

BP5. Biện pháp kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn, chất lượng giáo viên theo chuyên đề;

BP6. Biện pháp thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng.

Với các biện pháp chúng tôi đề xuất hầu như các biện pháp đều được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tổ phó chuyên môn, giáo viên trong nhà trường đều cho rằng rất cần thiết và cần thiết, rất khả thi và khả thi.

Công thức: $R = 1 - ((6x \sum D^2) \div (Nx(N^2 - 1))) = 1 - ((6x1) \div (6x(36 - 1))) = 0.97$

Trong đó

R: Là hệ số tương quan

D: Hiệu số thứ bậc giữa 2 đại lượng cần so sánh

N: Số biện pháp

Qua kết quả tính hệ số tương quan thứ bậc $R = 0,97$ cho phép kết luận tương quan giữa mức độ nhận thức tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trên là tương quan thuận và tương đối chặt chẽ. Có thể khẳng định sự nhận thức về quản lý đổi mới hình thức SHTCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề đối với các nhà quản lý là rất quan trọng trong công tác đào tạo, nó gắn liền và quan hệ trực tiếp với việc đổi mới phương pháp sinh hoạt, đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và khả thi cao cùng với kết quả thử nghiệm các biện pháp trong năm học là cần thiết, điều đó khẳng định tính đúng đắn và cần thiết đx nêu trong đề tài. Việc sử dụng triệt để các biện pháp quản lý đúng lúc, đúng thời điểm sẽ làm cho công tác quản lý nhà trường đạt hiệu quả.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Xuất phát từ cơ sở lý luận của khoa học quản lý , thực trạng công tác quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn của HT ở các trường THPT huyện Hàm Yên , tỉnh Tuyên Quang , bằng những luận cứ khoa học , luận văn đã phân tích , lý giải làm sáng tỏ , thực trạng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu mà đề tài đặt ra . Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số kết luận trong quá trình nghiên cứu như sau:

Về lý luận: Trên cơ sở kế thừa , hệ thống hoá các kết quả nghiên cứu về lý luận khoa học quản lý , quản lý giáo dục , luận văn đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận công tác quản lý , vai trò , vị trí, nhiệm vụ và quyền hạn của người HT trong trường THPT; vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người TTCM trong hoạt động của tổ chuyên môn trong các nhà trường . Trong luận văn tác giả đã chú ý phân tích các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị , năng lực của người TTCM, đặc biệt là năng lực quản lý. Luận văn đã góp phần vận dụng lý luận khoa học quản lý giáo dục vào thực tiễn, giúp HT các trường quản lý tốt đội ngũ TTCM nhằm phát huy hiệu lực của công tác quản lý để không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy - học trong các trường THPT đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn 2011 - 2020 và đáp ứng yêu cầu thay đổi căn bản toàn diện của Nghị quyết 29 đã đề ra.

Về thực tiễn : Qua kết quả khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động sinh hoạt ở các tổ chuyên môn của HT ở các trường THPT tỉnh Tuyên Quang trên các trường tôi nghiên cứu, tôi nhận thấy các biện pháp quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn , sinh hoạt chuyên đề của HT chưa thật sự có hiệu quả. Kết quả nghiên cứu của luận văn đã đáp ứng một phần yêu cầu công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục , mục tiêu đào tạo của giáo dục THPT trong giai đoạn hiện nay , đặc biệt thực hiện chỉ thị 40/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương, Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về thay đổi căn bản toàn diện giáo dục . Công văn số: 5555/BGDĐT - GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra , đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học / trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng. Từ thực trạng công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở các trường THPT huyện Hàm Yên , tỉnh Tuyên Quang chúng tôi đã nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, qua đó góp phần giúp HT các trường nghiên cứu , tổ chức quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Các nhóm biện pháp trong luận văn đưa ra đều có mối quan hệ biện chứng với nhau, mỗi biện pháp có tính độc lập tương đối, có khả năng phát huy tác dụng trong từng nội dung , từng giai đoạn , từng hoàn cảnh cụ thể của công tác quản lý. Chính vì vậy, trong quá trình quản lý, người HT cần vận dụng khéo léo, linh hoạt, sáng tạo và tiến hành đồng bộ , kết hợp nhịp nhàng , thống nhất các biện pháp để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của các tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề . Kết quả nghiên cứu cho thấy , luận văn đã thực hiện được mục đích , nhiệm vụ đặt ra và khẳng định được giả thiết khoa học của đề tài.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với lãnh đạo nhà trường

- Thay đổi nhận thức một cách sâu rộng trong công tác quản lý coi SHTCM là trụ cột, là chính sách quan trọng nhất để đổi mới nhà trường , nâng cao chất lượng cho cán bộ giáo viên và học sinh trong nhà trường.

- Đưa ra những biện pháp hỗ trợ cho hoạt động của các TCM trong quá trình quản lý theo mô hình nghiên cứu chuyên đề.
- Cần quan tâm đổi mới mạnh mẽ hình thức SHTCM.
- Tổ chức những buổi bồi dưỡng các chuyên đề cho các giáo viên trong trường hoặc cử thêm các cán bộ đi tập huấn.
- Hỗ trợ về tài chính, khắc phục tối đa về sự thiếu thốn của cơ sở vật chất cho các tổ chuyên môn trong việc sinh hoạt chuyên đề.
- Đảm bảo chế độ công bằng và kịp thời đối với giáo viên khi NCCĐ.

2.2 Đối với tổ chuyên môn

- TTCM cần chủ động trong việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức về đổi mới SHTCM theo hướng NCCĐ.
- TTCM cần hỗ trợ các giáo viên khác trong tổ trong việc thực hiện SHTCM theo hướng NCCĐ.
- Thực hiện một cách có hệ thống các bước tiến hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCCĐ.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu với BGH trong việc đảm bảo cho hoạt động nghiên cứu chuyên đề có hiệu quả.

2.3. Đối với giáo viên

- Các giáo viên trong nhà trường cần nâng cao tinh thần chủ động trong việc tìm hiểu SHTCM theo hướng NCCĐ, tích cực tham gia các diễn đàn, hội thảo về SHCM theo hướng NCCĐ.
- Mọi giáo viên trong nhà trường đều đồng thuận, hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của SHTCM theo hướng NCCĐ, cùng đồng lòng để thực hiện.
- Bản thân giáo viên cần tự tin hơn, chia sẻ nhiều hơn, gần gũi và thẳng thắn nhiều hơn với đồng nghiệp.
- GV cần phải thay đổi tư duy nhận thức của cách sinh hoạt theo hướng chuyên đề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aphana xép (1979), Con người trong hệ thống quản lý xã hội, NXB khoa học xã hội Hà Nội.
2. Phạm Đức Bách (2010), “Một số hình thức sinh hoạt chuyên môn ở trường THCS nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy học”. Tạp trí Giáo dục số 235.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng. *Chỉ thị 40 CT/TW về việc xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2001-2010.*
4. Đặng Quốc Bảo (2004), Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp, NXB Chính trị Quốc gia.
5. Đặng Quốc Bảo (2007), Cẩm nang nâng cao năng lực quản lý nhà trường, NXB CTQG.
6. Đặng Quốc Bảo. *Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.* Nxb giáo dục Việt Nam, năm 2010.
7. Đặng Quốc Bảo, Bài giảng về phạm trù “Nhà trường” và một số đặc trưng phát triển nhà trường trong bối cảnh hiện nay, Trường CBQL GD&ĐT
8. Đặng Quốc Bảo, Đặng Bá Lãm, Nguyễn Lộc, Phạm Quang Sáng, Bùi Đức Thiệp. *Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam.* Nxb giáo dục Việt Nam, năm 2010.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Điều lệ trường trường trung học (Ban hành kèm theo thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT)*
10. Chỉ đạo chuyên môn giáo dục trường THPT dự án phát triển giáo dục THPT. Nxb Hà Nội năm 2009.
11. Nguyễn Minh Đạo(1997) *Cơ sở khoa học quản lý* Nxb Giáo dục, Hà Nội
12. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội 2011.

13. Vũ Cao Đàm. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb khoa học kỹ thuật Hà Nội 2005.
14. Nguyễn Minh Đường. *Bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới*. Chương trình KHCN cấp nhà nước KX07-14, 1996.
15. Harlđ-Koontz. *Những vấn đề cốt yếu về quản lý*, Nxb khoa học kỹ thuật Hà Nội 1992.
16. Phạm Minh Hạc (1986) Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục, NXB giáo dục.
17. Phạm Minh Hạc (2000) *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Toàn (2001), từ điển giáo dục học, NXB từ điển bách khoa, Hà Nội.
19. Nguyễn Kỳ - Bùi Trọng Tuân. *Một số vấn đề của lý luận quản lý giáo dục*. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Hà Nội, 1984.
20. Trần Kiểm (2003), Khoa học quản lý nhà trường phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
21. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
22. Trần Kiểm (2008), Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
23. Trần Kiểm. *Quản lý giáo dục và quản lý trường học*, Viện KHGD Hà Nội 1997.
24. Đặng Bá Lãm, *Quản lý nhà nước về giáo dục, lý luận và thực tiễn*. Nxb chính trị quốc gia Hà Nội 2005.
25. Hoàng Tấn Bình Long (2013), Vấn đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH, CD NXB đại học Huế
26. Luật giáo dục và những quy định mới nhất về giáo dục đào tạo. Nxb Lao động, năm 2010.

27. M.I.Konzacov (1993), Cơ sở lý luận khoa học QLGD, Trường CBQLGD và Viện khoa học giáo dục.
 28. M.I.Kônđacôp. *Cơ sở lý luận khoa học giáo dục*, trường cán bộ quản lý giáo dục và viện khoa học giáo dục, 1984.
 29. Nguyễn Đức Minh (1990), về đổi mới quản lý giáo dục , một vấn đề lý luận và thực tiễn, Viện khoa học giáo dục, Hà Nội.
 30. Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành trung ương khoá XI.
 31. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng- Nguyễn Văn Diện - Lê Thành Định. *Giáo dục học*.
 32. P.V. Khomlimxky (1984), “*Một số kinh nghiệm lãnh đạo của hiệu trưởng trường phổ thông*”, lược dịch Hoàng Tân Sơn, tủ sách cán bộ quản lý và nghiệp vụ, Bộ Giáo dục.
 33. Nguyễn Ngọc Quang, *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục, Hà Nội 1989.
 34. Vũ Thị Sơn (2011), “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng xây dựng văn hoá học tập ở trường thông qua “NCBH”*Tạp trí Giáo dục Số*269.
 35. Hà Nhật Thăng, Trần Hữu Hoan. *Xu thế phát triển giáo dục*. Nxb Đại học sư phạm 2013.
 36. Tài liệu triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của trường trung học (Tài liệu lưu hành nội bộ Sở GD&ĐT Tuyên Quang 2014)
 37. Tài liệu tập huấn đổi mới sinh hoạt chuyên môn NXBĐHSP 2014
 38. Thủ tướng Chính phủ. Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020
-

PHỤ LỤC

1. Phụ lục phiếu phỏng vấn

PHIẾU PHỎNG VẤN

(Dành cho cán bộ quản lý: tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn)

- Họ và tên cán bộ:
- Chức vụ:.....Tổ
- Họ và tên người phỏng vấn:
- Đơn vị:
- Ngày, tháng, năm phỏng vấn: Ngày.....tháng.....năm 2014

CÂU HỎI PHỎNG VẤN

1. Theo thầy (cô) công tác bồi dưỡng nghiệp vụ của HT, BGH cho đội ngũ TTCM, TPCM và cán bộ giáo viên về mọi lĩnh vực và nhất là bồi dưỡng năng lực xây dựng, triển khai thực hiện hoạt động NCCĐ được diễn ra như thế nào?

2. Theo thầy (cô) có thể cho biết việc sinh hoạt ở các tổ chuyên môn của trường được áp dụng theo mô hình NCCĐ từ thời gian nào và có được diễn ra thường xuyên hay không?

3. Theo thầy (cô) việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ được diễn ra theo trình tự như thế nào?

4. Thầy (cô) có thể cho biết với vai trò là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thì việc quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ cần phải tuân theo nguyên tắc nào?

5. Thầy (cô) có thể cho biết với vai trò là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thì việc quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ của thầy (cô) là gì?

6. Theo thầy (cô) chất lượng công tác xây dựng kế hoạch chuyên đề như thế nào?

7. Thầy (cô) có thể cho biết quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ được diễn ra theo quy trình nào?

Các khâu : Lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra)

8. Theo thầy (cô) những khó khăn gặp phải trong quá trình quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ là gì?

9. Hiện nay cán bộ quản lý của nhà trường đã có những biện pháp gì để nâng cao hiệu quả của việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ và khắc phục những khó khăn vừa nêu?

10. Theo thầy cô việc đầu tư kinh phí việc động viên khuyến khích của các tổ chức trong nhà trường dành cho hoạt động NCCĐ như thế nào?

Xin trân thành cảm ơn thầy (cô) !

2. Phụ lục phiếu điều tra

PHIẾU ĐIỀU TRA

(Dành cho CBQL, TTCM, TPCM, giáo viên các trường trong huyện Hàm Yên)

Để nâng cao hiệu quả công tác sinh hoạt tổ chuyên môn của tổ chuyên môn theo hướng NCBH trong các trường THPT giúp cải thiện chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Thầy (cô) vui lòng cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào các ô lựa chọn hay khoanh tròn vào ý kiến lựa chọn hoặc viết một số ý kiến cá nhân của thầy (cô) về câu trả lời đó sao cho phù hợp.

(Các thông tin thu được từ các phiếu này sẽ được giữ kín và chỉ để phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học).

Câu 1: Thầy (cô) vui lòng cho biết thực trạng công tác triển khai, chỉ đạo, quản lý việc sinh hoạt chuyên đề.

STT	Nội dung	Ý kiến		
		BGH	TTCM, TPCM	GV
1	Việc sinh hoạt CM ở các tổ được thực hiện			
2	Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề được các tổ chuyên môn xây dựng			
3	Nội dung chuyên đề được lựa chọn xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy			
4	Hình thức sinh hoạt chuyên đề			
5	Các hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở TCM được thực hiện			
6	Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên đề			
7	Công tác quản lý chỉ đạo , tạo điều kiện về thời gian, CS vật chất			
8	Vai trò của tổ trưởng/ nhóm trưởng trong sinh hoạt chuyên đề			
9	Công tác động viên khuyến khích người thực hiện chuyên đề.			

Câu 2: Thầy (cô) vui lòng cho biết thực trạng khảo sát các hình thức bổ nhiệm đội ngũ TTCM

STT	Nội dung	Ý kiến		
		BGH	TTCM, TPCM	GV
1	Hiệu trưởng ra quyết định			
2	BGH thống nhất, thông qua tập thể chi uỷ			
3	Thông qua tập thể chi uỷ, BGH lấy phiếu tín nhiệm ở tổ, HT ra quyết định.			
4	Giáo viên bầu, HT ra quyết định			
5	Hình thức khác			

Câu 3 : Thầy (cô) vui lòng cho biết công tác quản lý đội ngũ TTCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm yên

STT	Nội dung	Ý kiến		
		BGH	TTCM, TPCM	GV
1	HT trực tiếp quản lý			
2	Giao phó hiệu trưởng phụ trách CM , HT kiểm tra giám sát			
3	BGH quản lý			
4	HT và PHT phụ trách chuyên môn cùng quản lý			
5	Hình thức khác			

Câu 4: Thầy (cô) vui lòng cho biết thực trạng việc quản lý , chỉ đạo thực hiện kế hoạch SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm yên

STT	Nội dung	Tốt	Khá	Tb	Yếu	Kém
1	Chất lượng chung của công tác kế hoạch					
2	Việc xây dựng kế hoạch					
3	Việc điều hành kế hoạch					
4	Việc đánh giá hoàn thành kế hoạch					

Câu 5: Thầy (cô) vui lòng cho biết thực trạng hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên đề của tổ chuyên môn.

STT	Nội dung	Ý kiến		
		BGH	TTCM, TPCM	GV
1	Sinh hoạt chuyên môn lồng ghép nội dung sinh hoạt chuyên đề			
2	Giao cho nhóm chuyên môn làm và tiến hành hội thảo báo cáo với tổ chuyên môn cho ý kiến góp ý trong buổi sinh hoạt.			
3	Giao cho nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề riêng theo quy định cấp trên.			
4	Chỉ viết báo cáo chuyên đề và vào biên bản họp tổ			
5	Hình thức khác			

Câu 6: Thầy (cô) vui lòng cho biết thực trạng chế độ giao ban , báo cáo công việc giữa HT và TTCM dưới đây

STT	Nội dung	Ý kiến		
		BGH	TTCM, TPCM	GV
1	Một tháng một lần			
2	Hai tuần 1 lần			
3	3 tuần 1 lần			
4	Đột xuất			
5	Hình thức khác			

Câu 7: Thầy (cô) vui lòng cho biết thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá quản lý đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT trong huyện dưới đây.

STT	Nội dung	Ý kiến		
		BGH	TTCM, TPCM	GV
1	Kiểm tra quá trình thực hiện các bước nghiên cứu chuyên đề			
2	Kiểm tra báo cáo của tổ , nhóm chuyên môn khi tiến hành nghiên cứu chuyên đề			
3	Đánh giá hiệu quả của giờ dạy theo nghiên cứu chuyên đề			
4	Không kiểm tra vì tin vào sự điều hành của TTCM			

Câu 8: Thầy (cô) vui lòng cho biết những yếu tố ảnh hưởng đến sinh hoạt tổ chuyên môn cấp THPT theo hướng nghiên cứu chuyên đề ở trường THPT huyện Hàm Yên dưới đây.

STT	Nội dung	Nhiều	Bình thường	Ít tác động
1	Năng lực chuyên môn , nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của người quản lý và đội ngũ.			
2	Khả năng định hướng , tổ chức trong quản lí SHCM theo hướng NCCĐ			
3	Chưa nhận thức đúng về mô hình SHCM theo hướng NCCĐ			
4	Chưa biết lựa chọn cách thức quản lý phù hợp			
5	Chưa có kế hoạch cụ thể và khoa học về mô hình SHCM theo hướng NCCĐ			
6	Sự thay đổi về nội dung chương trình đào tạo			
7	Ngại đổi mới phương pháp sinh hoạt, dạy học			
8	Kiểm tra điều chỉnh trong quá trình quản lý SHTCM theo hướng NCCĐ			
9	Cơ sở vật chất nhà trường phục vụ cho tổ chức SHTCM theo hướng NCCĐ			

Câu 9: Thầy (cô) vui lòng đánh giá tính cần thiết và khả thi của biện pháp quản lý sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCCĐ dưới đây.

TT	Nội dung	Tính cần thiết				Tính khả thi			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Bình thường	Không khả thi
1	Bồi dưỡng năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn								
2	Xây dựng quy chế làm việc , quy chế chuyên trong các nhà trường.								
3	Chỉ đạo xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt định kỳ theo hướng nghiên cứu chuyên đề.								
4	Tổ chức các phong trào tự học tự bồi dưỡng nghiên cứu khoa học								
5	Biện pháp kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn , chất lượng giáo viên theo chuyên đề.								
6	Biện pháp thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng								

Câu 10: Theo thầy (cô) hiện nay công tác quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo mô hình NCCĐ của BGH, tổ trưởng chuyên môn tại các trường có đem lại hiệu quả không?

- a. Rất hiệu quả.
- b. Hiệu quả
- c. Chưa thật sự hiệu quả.
- d. Không có hiệu quả

Câu 11: Thầy (cô) có đề xuất gì đối với các cán bộ quản lý về công tác quản lý về công tác quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCCĐ tại trường để nâng cao chất lượng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp của thầy (cô)!